

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

☪☪



**ISO 9001 - 2008**

**GIÁO TRÌNH  
MÔ ĐUN: THIẾT KẾ GIAO DIỆN WEB  
NGHỀ: THIẾT KẾ TRANG WEB,  
THIẾT KẾ VÀ QUẢN LÝ WEBSITE  
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP**

**Tháng 9, năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**GIÁO TRÌNH  
MÔ ĐUN: THIẾT KẾ GIAO DIỆN WEB  
NGHỀ: THIẾT KẾ TRANG WEB,  
THIẾT KẾ VÀ QUẢN LÝ WEBSITE  
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP**

**THÔNG TIN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**

Họ tên: Võ Thị Lắm

Học vị: Thạc sĩ

Đơn vị: Khoa Công nghệ thông tin

Email: vothilam@hotec.edu.vn

**TRƯỞNG KHOA**

**TỔ TRƯỞNG  
BỘ MÔN**

**CHỦ NHIỆM  
ĐỀ TÀI**

**HIỆU TRƯỞNG  
DUYỆT**

**Tháng 9, năm 2020**

## **TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN**

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm

## LỜI GIỚI THIỆU

Giáo trình Thiết kế giao diện web được biên soạn theo đề cương Chương trình đào tạo của Trường Cao Đẳng Kinh Tế Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh. Giáo trình giới thiệu một số công cụ trong Photoshop chuyên dùng cho web, giới thiệu các dạng web thường thấy, cấu trúc website. Ngoài ra, giáo trình còn hướng dẫn tạo một số website cho desktop và cho mobile trong Photoshop, hướng dẫn cắt trang web và xuất trang html.

Cuốn sách này dùng làm tài liệu học tập cho học sinh bậc cao đẳng và trung cấp ngành Thiết kế và Quản lý website.

Tôi xin chân thành cảm ơn Khoa Công nghệ thông tin, đồng nghiệp, hội đồng đã tạo điều kiện và giúp đỡ nhà trường để cuốn giáo trình sớm được hoàn thành.

*TP.Hồ Chí Minh*, ngày      tháng      năm 2020

Tham gia biên soạn

Chủ biên

Võ Thị Lắm

## MỤC LỤC

BÀI 1: Công cụ thiết kế giao diện web trong Photoshop.....	1
1.1 Vùng chọn .....	1
1.1.1 Bộ công cụ Marquee .....	1
1.1.2 Bộ công cụ Lasso .....	2
1.1.3 Magic wand.....	2
1.2 Màu sắc .....	3
1.2.1 Lệnh Color Balance .....	3
1.2.2 Lệnh Hue/Saturation .....	4
1.2.3 Lệnh Variations.....	4
1.3 Công cụ tô vẽ và shape .....	4
1.3.1 Bộ công cụ hút màu: .....	4
1.3.2 Công cụ Gradient .....	5
1.3.3 Brush.....	7
1.3.4 Nhóm công cụ Pen.....	8
1.3.5 Nhóm lệnh về Path.....	9
1.4 Text .....	10
1.4.1 Các kiểu text .....	10
1.4.2 Định dạng text.....	10
1.4.3 Uốn cong Text: .....	11
1.5 Làm việc với layer và group .....	13
1.5.1 Palette Layer (F7) .....	13
1.5.2 Các thao tác với Layer .....	14
1.6 Một số hiệu ứng trong photoshop .....	17
1.6.1 Truy cập bảng Layer Style.....	17
1.6.2 Các loại hiệu ứng và thuộc tính .....	17
1.6.3 Copy và paste hiệu ứng .....	19
1.6.4 Xóa hiệu ứng.....	19
1.6.5 Tách hiệu ứng .....	19
1.6.6 Một số phím tắt thường dùng.....	19
BÀI TẬP ÁP DỤNG .....	21
BÀI 2: Giới thiệu và nhận dạng các trang web .....	22
2.1 Giới thiệu và nhận dạng các trang web.....	22
2.2 Tham khảo website thiết kế trên thiết bị di động và desktop .....	28
BÀI TẬP ÁP DỤNG .....	32

BÀI 3: Cấu trúc trang web .....	34
3.1 Các công việc chuẩn bị tạo trang web .....	34
3.2 Cấu trúc SiteMap .....	36
3.4 Các thành phần trang web .....	37
3.4.1 Bộ cục thông thường của một trang web .....	37
3.4.2 Bí quyết thiết kế bố cục tương tác tốt với người dùng. ....	39
BÀI TẬP ÁP DỤNG .....	40
BÀI 4: Tạo trang web cho desktop và mobile.....	41
4.1 Tạo trang web theo mẫu.....	41
4.1.1 Tạo trang web trên desktop.....	41
4.1.2 Tạo trang web trên mobile .....	43
4.2 Tạo trang web theo chủ đề .....	44
4.2.1 Xác định màu sắc .....	44
4.2.2 Xác định bộ cục .....	44
4.2.3 Phác thảo trang web trên giấy.....	45
4.2.4 Tạo các thành phần trang web .....	45
4.2.5 Tạo trang web trên desktop.....	45
4.2.6 Tạo trang web trên mobile .....	46
BÀI TẬP ÁP DỤNG .....	47
BÀI 5: Cắt và xuất trang web.....	50
5.1 Xuất hình cho web .....	50
5.2 Cắt trang web .....	51
5.2.1 Tìm hiểu về công cụ slice .....	51
5.2.2. Cắt trang web .....	52
5.3 Tối ưu ảnh cho web.....	54
5.3.1. Số lượng hình trên một bài viết .....	54
5.3.2. Đặt tên hình ảnh.....	54
5.3.3. Kích thước hình ảnh chuẩn trên website.....	54
5.3.4. Cách giảm dung lượng nhưng vẫn giữ nguyên kích thước ảnh.....	56
BÀI TẬP ÁP DỤNG .....	59
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	60
MỤC LỤC HÌNH ẢNH.....	61

# CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun:** Thiết kế giao diện web

**Mã mô đun:** MĐ3101334, MĐ2101413

## **I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

- Vị trí: là môn học sau môn học Thiết kế đồ hoạ
- Tính chất: là môn học chuyên môn bắt buộc

## **II. Mục tiêu mô đun:**

- Về kiến thức:
  - + Trình bày được các công cụ cần thiết trong thiết kế web
  - + Trình bày được các thành phần của trang web
  - + Nhận dạng được các loại web
  - + Phân tích được các loại ảnh khi xuất trang web
- Về kỹ năng:
  - + Tạo được SiteMap
  - + Tạo các thành các phần của trang web
  - + Tạo được website cho desktop và mobile
  - + Slice và xuất được trang web trong photoshop
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
  - + Có ý thức vận dụng kiến thức vào thiết kế giao diện web
  - + Có kỹ năng tư duy sáng tạo trong thiết kế giao diện web
  - + Có tác phong làm việc cẩn thận, chính xác, chuyên nghiệp

## BÀI 1: CÔNG CỤ THIẾT KẾ GIAO DIỆN WEB TRONG PHOTOSHOP

### Giới thiệu:

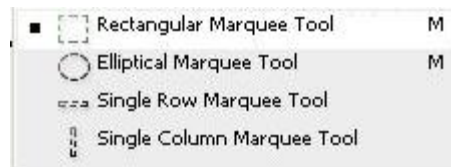
Qua bài này giới thiệu một số công cụ thường dùng cho thiết kế web như: tạo vùng chọn, dùng pen để vẽ và cách sử dụng shape. Ngoài ra, còn sử dụng thêm một số hiệu ứng thường dùng thiết kế giao diện web trong photoshop.

### Mục tiêu:

- Trình bày được các công cụ trong Photoshop sử dụng cho web
- Áp dụng được các công cụ trong photoshop để thiết kế website
- Phân tích được sự tối ưu của từng công cụ sử dụng cho web
- Nhận thức được tầm quan trọng của công cụ sử dụng cho web

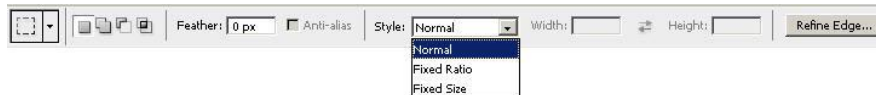
### 1.1 Vùng chọn

#### 1.1.1 Bộ công cụ Marquee



Hình 1.1 Công cụ Marquee

#### a. Rectangular Marquee



Hình 1.2 Bảng thuộc tính của công cụ Rectangular Marquee

- Refine Edge
  - Radius: Cải thiện phần biên vùng chọn, giúp cho phần biên được êm hơn và gần sạch hơn.
  - Contrast: Độ tương phản (độ sắc nét) tại biên vùng chọn
  - Smooth: Bo tròn các góc nhọn
  - Feather: Tạo độ nhòe biên
  - Contract/Expand: Thu hẹp/ nở rộng vùng chọn

Ngoài ra, ta còn có thể cộng thêm vùng chọn bằng cách kết hợp phím Shift, trừ bớt vùng chọn bằng phím Alt, lấy phần giao bằng Alt + Shift.

#### b. Elliptical Marquee

Chọn vùng hình ảnh theo dạng hình elip/ hình tròn.

Thao tác và thuộc tính: Tương tự công cụ rectangular marquee.



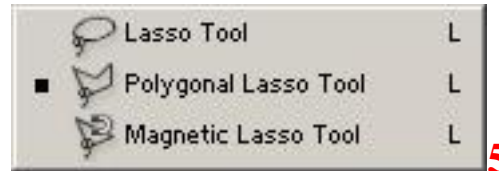
**c. Single row marquee**

Tạo vùng chọn một dòng ngang 1 pixel. Điều kiện: Feather = 0

**d. Single column marquee**

Tạo vùng chọn một cột dọc 1 pixel. Điều kiện: Feather = 0

**1.1.2 Bộ công cụ Lasso**



**Hình 1.3 Bộ công cụ Lasso**

**a. Lasso: công cụ chọn vùng chọn tự do**

Thao tác thực hiện: Chọn công cụ Lasso. Kích giữ và kéo rê chuột sao cho đường viền chọn chạy theo chu vi của một đối tượng. Muốn kết thúc thao tác chọn, ta chỉ cần nhả chuột.

Kết quả: đường viền chọn bao quanh đối tượng theo đường chu vi.

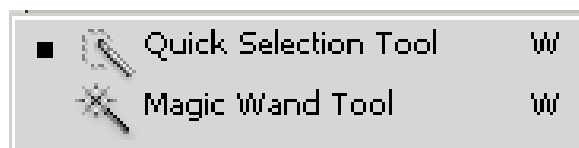
**b. Polygon Lasso: công cụ chọn vùng chọn tự do**

Thao tác thực hiện: Ta kích từng điểm để tạo khung viền chọn. Kích lại điểm đầu tiên hoặc kích kép để kết thúc. Xóa từng điểm chọn sai bằng phím Backspace hoặc Undo từng bước.

**c. Magnetic Lasso: công cụ Lasso từ tính, khi thao tác với công cụ này thì vùng chọn luôn bám vào biên của hình ảnh, thích hợp cho những đối tượng có độ tương phản cao về màu sắc giữa biên đối tượng với nền.**

Thao tác thực hiện: Kích xác định điểm đầu tiên, nhả chuột, di chuyển chuột dọc biên đối tượng, kích lại điểm đầu tiên hoặc kích kép để kết thúc. Trong quá trình di chuyển chuột quanh chu vi đối tượng, ta có thể kích để chỉnh chế độ vùng chọn đi đúng hướng (nếu chế độ tự động không chính xác). Xóa từng điểm chọn sai bằng phím Backspace hoặc Undo từng bước.

**1.1.3 Magic wand**




**Hình 1.4 Bộ công cụ Magic wand**

Là công cụ chọn vùng theo vùng màu tương đồng. Thao tác thực hiện:

Chọn công cụ Magic wand. Kích vào một màu trên hình ảnh, một vùng màu tương ứng được chọn. Độ rộng của vùng chọn tùy thuộc vào giá trị Tolerance trên thanh Options.

Thuộc tính:



- Tolerance: Dung sai của vùng chọn, dung sai càng lớn thì vùng chọn càng rộng.
- Anti – Alias: Khử răng cưa
- Contiguous: Chọn màu cục bộ – màu được giới hạn bởi những vùng màu lân cận. (Nếu không được kiểm nhận thì sẽ chọn trên toàn file)
- Use All Layers: Chọn trên tất cả các Layer, không phân biệt Layer hiện hành hay những Layer khác.
- Quick Selection Tool (W) 

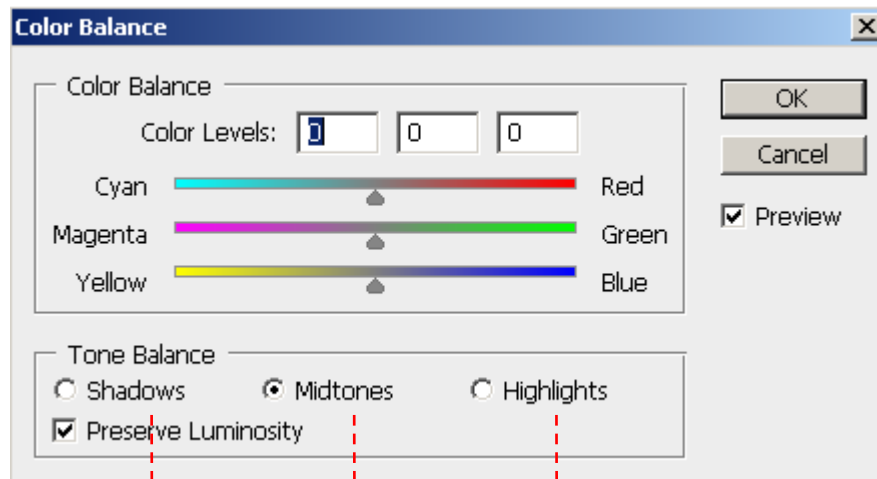
Là công cụ chọn nhanh một vùng chọn bằng cách kích liên tục vào những vùng hình ảnh cần chọn.

## 1.2 Màu sắc

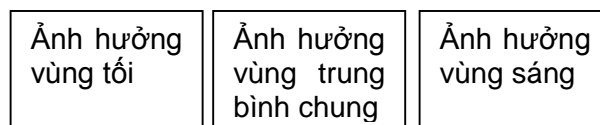
### 1.2.1 Lệnh Color Balance

Dùng để cân bằng màu sắc.

**Thao tác:** Rê các thanh trượt để cân bằng màu

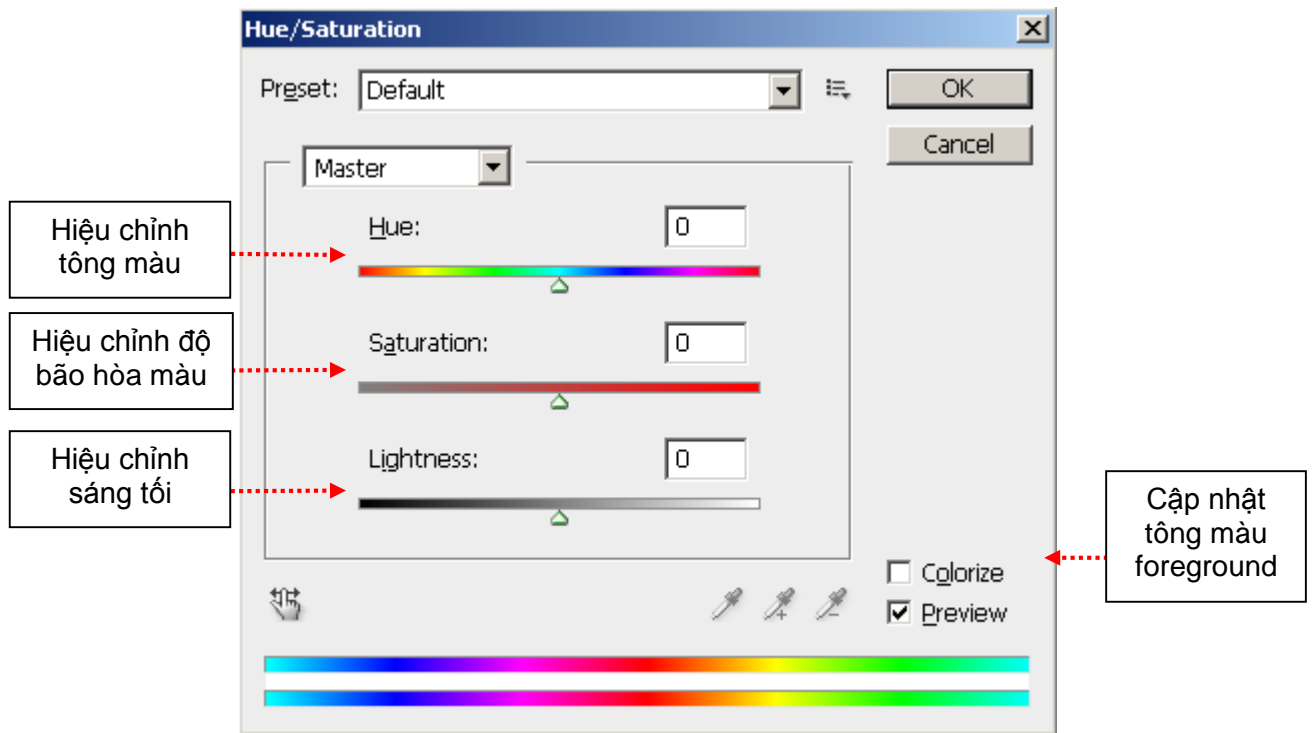


Hình 1.5 Bảng màu Color Balance



### 1.2.2 Lệnh Hue/Saturation

Dùng để hiệu chỉnh sắc độ, độ bão hòa màu và mức độ sáng tối cho hình ảnh.



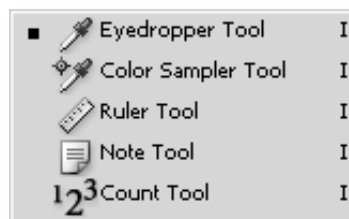
Hình 1.6 Bảng màu Hue/Saturation

### 1.2.3 Lệnh Variations

Hiệu chỉnh màu bằng cách cộng dần từng màu, cộng dần từng sắc độ sáng – tối. Rất tốt cho việc chuyển ảnh trắng đen sang màu.

## 1.3 Công cụ tô vẽ và shape

### 1.3.1 Bộ công cụ hút màu:



Hình 1.7 Bộ công cụ hút màu

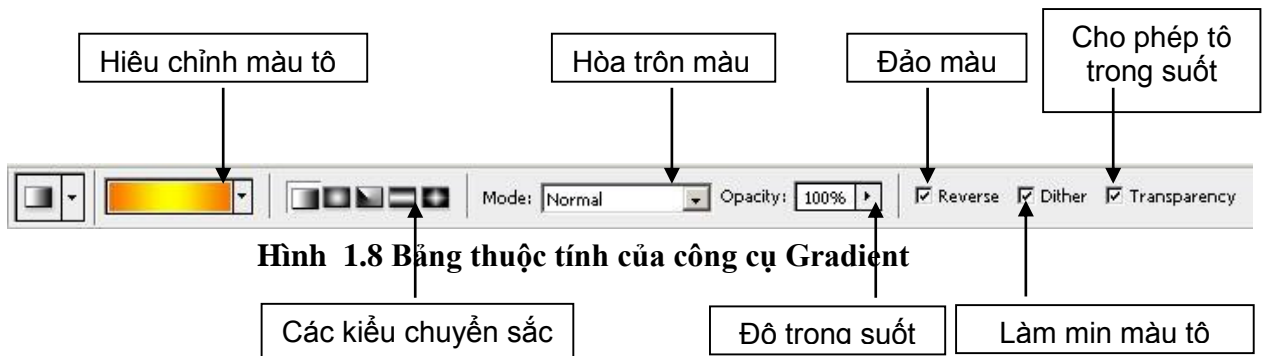
- **Eyedropper Tool:** hút lấy mẫu màu trên hình ảnh, màu được hút hiển thị trên ô màu foreground.
- **Color Sampler Tool:** hút lấy thông số màu, tối đa là 4 thông số

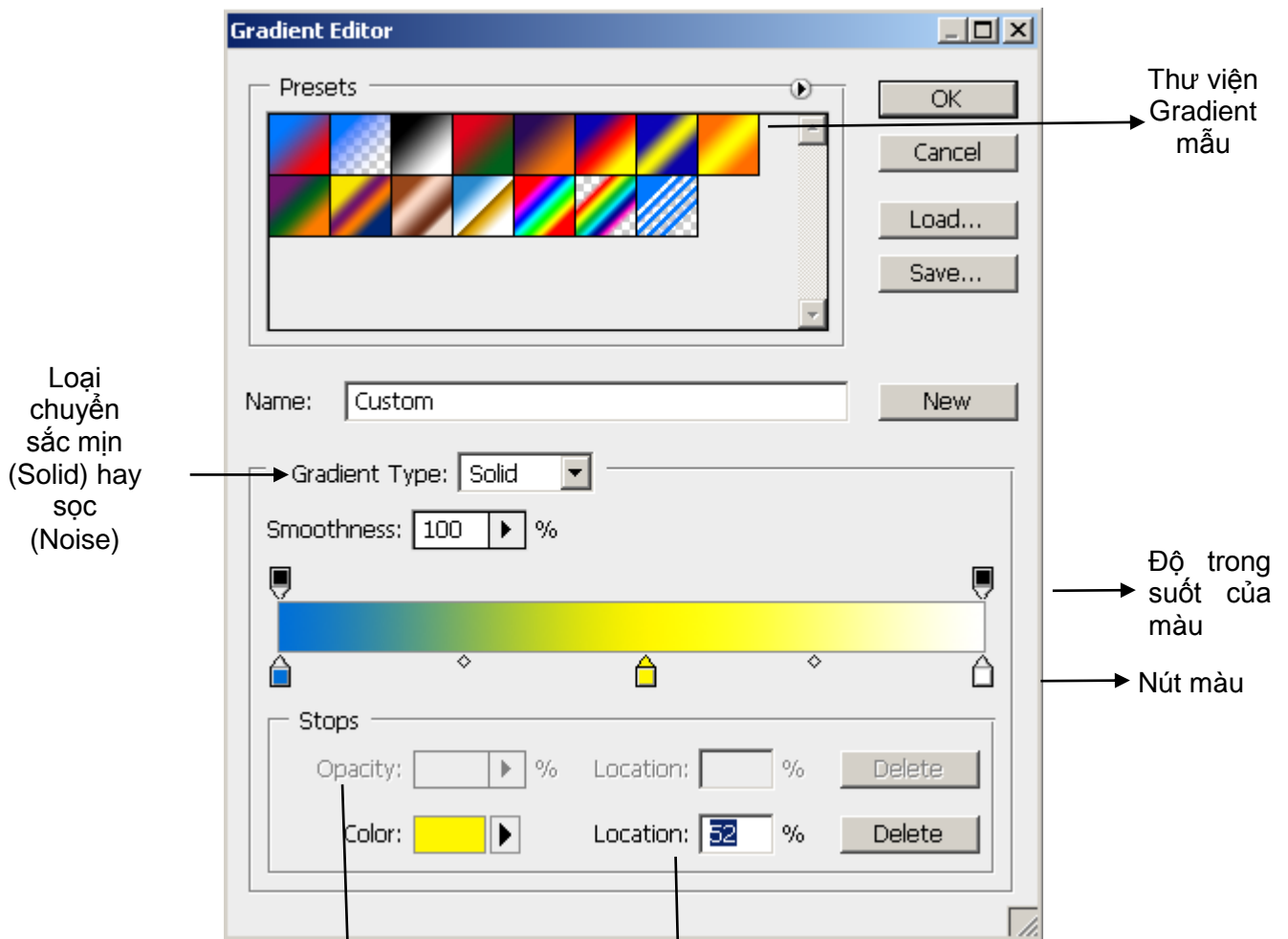
- **Ruler tool:** Đo đạc kích thước hình ảnh và một ứng dụng khác của công cụ Measure: Canh chỉnh hình ảnh bị nghiêng trở về dạng thẳng: Dùng công cụ Measure rê dọc theo bờ xiên của hình ảnh → Menu Image/ Rotate Canvas/ Arbitrary → OK
- **Note Tool:** Công cụ ghi chú
- **123 count Tool:** Công cụ đánh dấu và ghi số lượng

### 1.3.2 Công cụ Gradient

Dùng để tô màu chuyển sắc. Có 4 kiểu tô:

- **Linear Gradient:** Màu biến thiên từ điểm đầu đến điểm cuối theo đường thẳng.
- **Radial Gradient:** Màu biến thiên từ điểm đầu đến điểm cuối theo dạng tỏa tròn.
- **Angle Gradient:** Màu biến thiên nghịch chiều kim đồng hồ xung quanh điểm bắt đầu (giống hình chóp hay hình nón).
- **Reflected Gradient:** Màu biến thiên dựa trên mẫu gradient tuyến tính đối xứng ở một bên điểm bắt đầu.
- **Diamond Gradient:** Màu biến thiên từ điểm bắt đầu hướng ra ngoài theo dạng hình thoi. Điểm cuối quyết định một góc của hình thoi.





**Hình 1.9** Bảng hiệu chỉnh tô màu Gradient

Độ trong suốt của màu tại vị trí nhất định (tại ô Opacity Stop đang chọn)

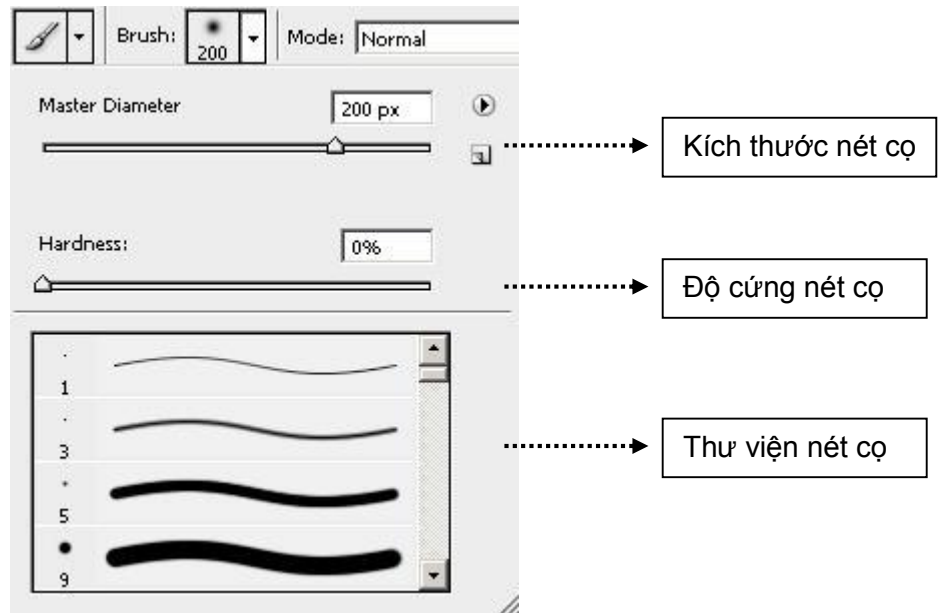
Vị trí nút màu đang chọn

Hướng dẫn thực hiện:

- **Nền:** Tô chuyển sắc từ màu xanh sang màu đen.
- **Text:** Tô chuyển sắc từ màu xanh sang màu đỏ, giảm opacity.
- **Vòng tròn:** Tạo vùng chọn → Stroke → Blending Mode: Overlay
- **Vòng tròn nhỏ:** Tạo vùng chọn → Stroke → Giảm Opacity
- **Hình tròn nhỏ nhất:** Tạo vùng chọn → tô màu trắng → Blending Mode: Overlay
- **Chữ “&”:** Tô màu xám → Blending Mode: Color Dodge
- **Bóng chiếc đồng hồ:** Copy và lật đối xứng theo chiều dọc → Blending Mode: Overlay
- **Đường line:** Chọn 1 vùng chọn 1 pixel → Tô màu xanh lá → giảm Opacity.
- **Các Text:** Lấy các text từ file Begin.
- Hoàn tất

### 1.3.3 Brush

#### ❖ Hộp thoại cọ Brush (F5)



Hình 1.10 Bảng Brush

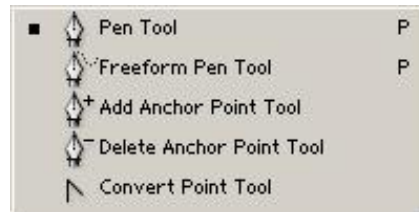
- Load thư viện nét cọ mới: kích biểu tượng → Chọn tên thư viện cần load

#### ❖ Thuộc tính nét cọ:

- Kích chọn nét cọ
- Kích biểu tượng “toggle the brushes palette”
  - o Brush Tip shape: Ấn định tùy chọn cho cọ vẽ

- Spacing: Khoảng cách giữa các đầu cọ trong một nét vẽ.
- Scattering: Xác định độ phân tán, chi phối số lượng và vị trí hạt phun trên nét vẽ.
- Color Dynamics: Quản lý việc thay đổi màu sắc trên đường đi của nét vẽ.

### 1.3.4 Nhóm công cụ Pen

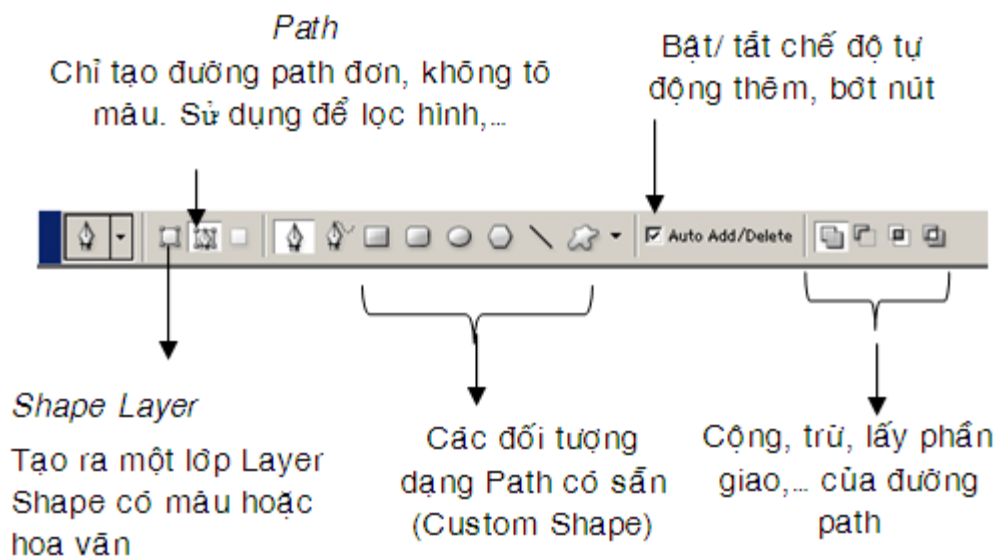


Hình 1.11 Nhóm công cụ Pen

- Pen Tool: công cụ chính để tạo đường Path.
- Freeform Pen Tool: Vẽ đường Path bằng cách rê chuột tự do.
- Add Anchor Point Tool: Thêm node
- Delete Anchor Point Tool: Xoá node
- Convert Point Tool: Hiệu chỉnh tay nắm, biến node gãy nhọn thành node tron, mịn

### Thuộc tính và các thao tác vẽ và hiệu chỉnh đường Path

#### Thuộc tính



Hình 1.12 Bảng thuộc tính Pen

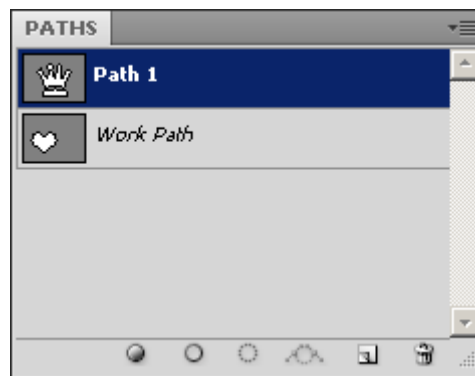
### Thao tác

Chọn công cụ Pen (“P”). Trên thanh Option của công cụ Pen, chọn chức năng Paths → Thao tác trên file (kích hoặc rê chuột):

- Vẽ các đoạn thẳng
- Vẽ đoạn gấp khúc
- Vẽ đoạn cong
- Thêm node
- Xóa bỏ node
- Chính để biến node gãy nhọn thành node cong mịn
- Hiệu chỉnh node với phím Ctrl và phím Alt
- Chuyển Path thành vùng chọn: bấm Ctrl+ Enter; hoặc R-Click → “Make Selection...”
- Vẽ tiếp một đường Path có sẵn → bấm giữ Ctrl + kích chọn đường Path, kích vào node cuối cùng, sau đó vẽ tiếp bình thường.

### 1.3.5 Nhóm lệnh về Path

Path palette

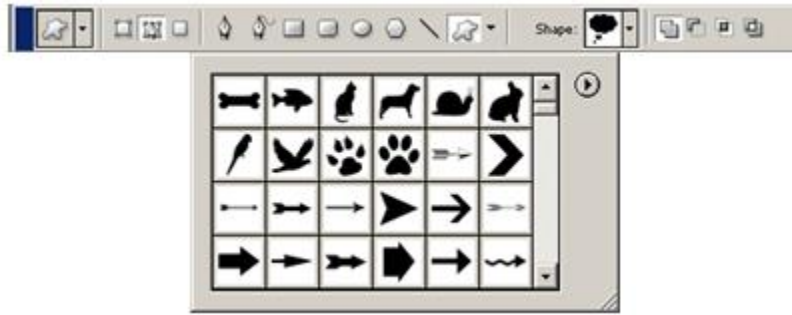


Hình 1.13 Bảng Paths

- New path: tạo path mới
- Delete path: xóa đường path
- Make selection: chuyển path thành vùng chọn
- Make work path: chuyển vùng chọn thành đường path
- Fill path with foreground color: tô màu nền cho path với màu foreground.
- Stroke Path with Brush: tô đường viền cho path với các dạng cọ brush.  
Chọn Path, chọn cọ Brush, chọn nét cọ (kích biểu tượng “Stroke path with brush”)

### 1.3.6 Nhóm công cụ Shape



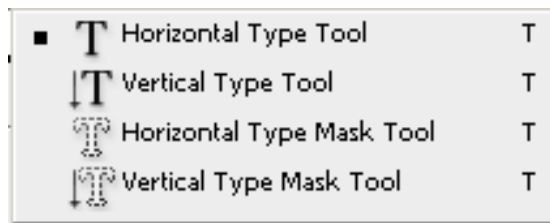


Hình 1.14 Nhóm công cụ Shape

- Chọn kiểu shape → drag mouse trực tiếp lên trang giấy.
- Tạo và lưu một shape vào thư viện Custom Shape:
  - o Tạo shape mới (bằng công cụ Pen hoặc hiệu chỉnh từ các shape có sẵn)
  - o Chọn Shape vừa tạo → Menu Edit/ Define custom shape
  - o Ok → Shape mới sẽ được đưa vào cuối thư viện custom shape.

## 1.4 Text

### 1.4.1 Các kiểu text

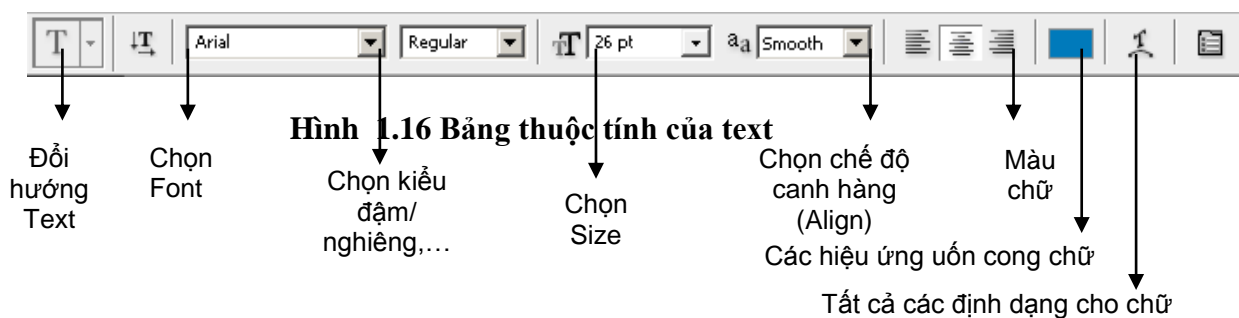


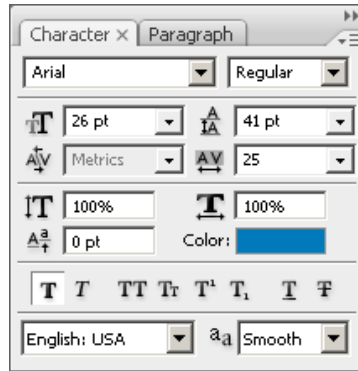
Hình 1.15 Bảng công cụ Text







- Horizontal Type Tool: Công cụ tạo văn bản ngang
- Vertical Type Tool: Công cụ tạo văn bản dọc
- Horizontal Type Mask Tool: Công cụ tạo văn bản ngang với hình thức là vùng chọn
- Vertical Type Mask Tool: Công cụ tạo văn bản dọc với hình thức là vùng chọn

### 1.4.2 Định dạng text

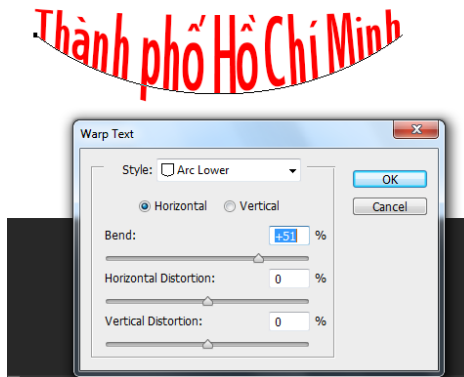
Sử dụng thanh option






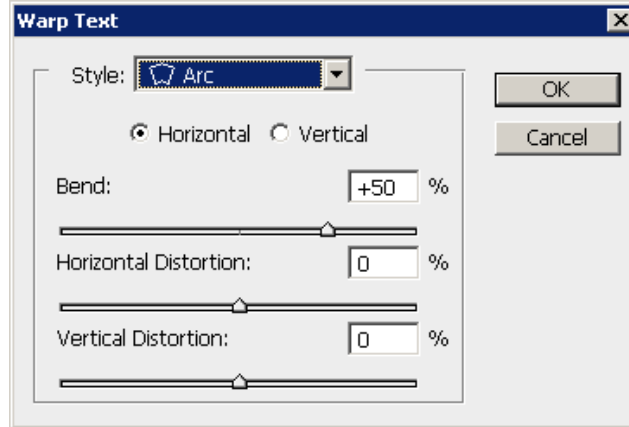
-  Leading: khoảng cách dòng
-  Kerning: khoảng cách giữa hai ký tự
-  Tracking: khoảng cách giữa các ký tự
-  Vertically Scale: co giãn văn bản theo chiều dọc
-  Horizontally Scale: co giãn văn bản theo chiều ngang
-  Set the baseline Shift: khoảng cách với đường nền ban đầu...

### 1.4.3 Uốn cong Text:



Hình 1.17 Ví dụ về uốn cong text


- Chọn lớp chữ. Thực hiện một trong hai cách:
- Chọn công cụ Type, nhấp vào biểu tượng  Create Warped Text trên thanh Options. Hoặc chọn Layer /Type/ Warp Text



**Hình 1.18** Bảng Wap Text

- Chọn kiểu uốn cong
- Ok
- Ngoài ra, ta còn có thể uốn cong Text bằng cách cho text chạy theo đường path (sử dụng cho version CS trở lên).

**Thao tác:**

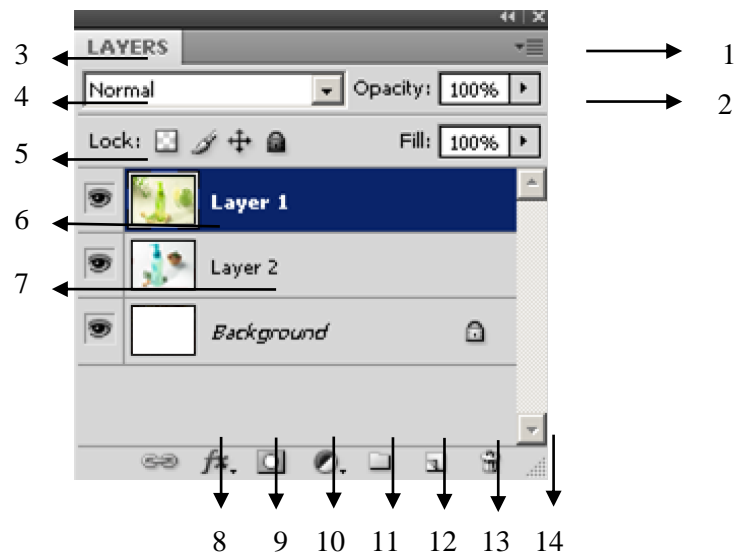
- Tạo đường path
- Chọn công cụ Text đặt gần đường Path → kích một lần lên đường path → Nhập Text khi có dấu nhắc xuất hiện.
- Chúng ta có thể chỉnh text trên đường Path bằng công cụ Direct selection tool .



**Hình 1.19** Ví dụ text theo đường path

## 1.5 Làm việc với layer và group

### 1.5.1 Palette Layer (F7)



Hình 1.20 Bảng layer

- Nút số 1: Opacity: Độ trong suốt (độ mờ đục) của Layer
- Nút số 2: Fill: Độ trong suốt của các Pixel màu (không kể màu do hiệu ứng LayerStyle tạo ra).
- Nút số 3: Blending Mode (chế độ hòa trộn lớp)
- Nút số 4: Các chế độ khóa Layer
- Nút số 5: Ẩn/ Hiện Layer
- Nút số 6: Ô ảnh hiển thị trước
- Nút số 7: Lớp nền Background (mặc định là không di chuyển được)
- Nút số 8: Liên kết các Layer được chọn
- Nút số 9: Add a Layer Style: Hiệu ứng trên Layer
- Nút số 10: Add a mask: Tạo một lớp mặt nạ mới.
- Nút số 11: Create new fill or adjustment Layer: phủ lên đối tượng một lớp màu hay một lớp hiệu chỉnh mới.
- Nút số 12: Create a new Group: Tạo một group mới (thư mục chứa các Layer con bên trong)
- Nút số 13: Tạo một Layer mới
- Nút số 14: Xóa Layer, xóa hiệu ứng, xóa mặt nạ,...

## 1.5.2 Các thao tác với Layer

### a. Chọn Layer

Có nhiều cách:

- Kích mouse trực tiếp lên layer
- R-click trực tiếp lên hình ảnh → Chọn tên Layer
- Kiểm nhận chế độ “Auto select”
- Bấm giữ Ctrl và click vào hình ảnh cần chọn.
- Chọn một lúc nhiều layer: Kích chọn 1 layer trong palette layer → Bấm giữ Ctrl và tiếp tục kích chọn những layer khác, hoặc chọn 1 layer → bấm giữ Shift và kích chọn Layer cuối cùng của nhóm muốn chọn.

### b. Di chuyển Layer


Có nhiều cách:

- Drag mouse trực tiếp lên palette Layer
- Chọn layer muốn di chuyển lớp → Menu Layer / Arrange:
  - o Bring Forward (Ctrl+]) : Đưa Layer lên trên một lớp
  - o Send Backward (Ctrl+[) : Đưa layer xuống dưới một lớp
  - o Bring to Front (Ctrl+Shift+]) : Đưa Layer lên lớp trên cùng
  - o Send to Back (Ctrl+Shift+[) : Đưa Layer xuống lớp dưới cùng


### c. Đổi tên Layer

- D-click vào tên layer hiện tại của layer trong palette layer → nhập tên mới
- R-click vào Layer trong palette layer → Layer Properties → nhập tên mới
- ...


### d. Tạo layer mới

- Kích biểu tượng “Create a new Layer”  phía dưới palette Layer
- Menu layer / New / Layer (Ctrl + Shift + N)
- ...





### e. Nhân đôi Layer

- Chọn Layer → Ctrl + J
- Chọn Layer → Chọn công cụ Move → Bấm giữ Alt + drag mouse
- Drag layer muốn nhân đôi vào biểu tượng “Create a new Layer” 
- R-click vào Layer → Duplicate layer
- ...

**f. Xóa Layer**

- Chọn 1 hoặc nhiều layer → Bấm delete
- Drag Layer muốn xóa vào biểu tượng  ...

**g. Khóa Layer**

-  : Khóa các pixel trong suốt
-  : Khóa không cho hiệu chỉnh trên hình ảnh
-  : Khóa không cho di chuyển
-  : Khóa tất cả mọi tác động lên Layer đó.

**h. Canh hàng Layer**

- Chọn các Layer muốn canh hàng
- Menu Layer / Align (Hoặc chọn công cụ Move, sau đó chọn kiểu giống hàng trên thanh Options):



- Chọn kiểu giống hàng:
  - o Top Edges: Canh bằng nhau trên đỉnh
  - o Vertical Centers: Canh giữa theo phương dọc
  - o Bottom Edges: Canh bằng nhau dưới đáy
  - o Left Edges: Canh trái
  - o Horizontal Centers: Canh giữa theo phương ngang
  - o Right Edges: Canh phải

**i. Phân phối đều các Layer (Distribute)**



- Chọn các Layer muốn phân phối đều
- Menu Layer / Distribute (Hoặc chọn công cụ Move, sau đó chọn kiểu giống hàng trên thanh Options)
- Chọn kiểu phân phối cần thiết

**j. Lồng ghép các Layer**

Điều kiện: Phải có ít nhất hai Layer

- Đặt layer hình ảnh nằm trên layer dùng làm khung chứa

- Menu Layer/ Create Clipping Mask (Ctrl + Alt + G)
- Hoặc bấm giữ Alt và kích vào đường ngăn cách giữa 2 Layer này.

Gỡ bỏ chế độ lồng ghép Layer:

- Menu Layer/ Release Clipping Mask (Ctrl + Alt + G)
- Hoặc một lần nữa bấm giữ Alt và kích vào đường ngăn cách giữa 2 Layer này.

Ví dụ: Có 2 layer, Layer text và layer hình ảnh



Hình 1.21 Ví dụ hình lồng trong chữ

- Sau khi để layer hình trên layer chữ
- Bấm giữ Alt và kích vào đường ngăn cách giữa 2 Layer này
- Ta có kết quả sau:

**Ngành Thiết kế web**

### k. Liên kết Layer

Chọn các Layer muốn liên kết → Click biểu tượng 

#### 1. Gộp lớp các Layer:


Chọn các Layer cần gộp → kích biểu tượng

- Merge Linked (Ctrl + E): Gộp các lớp đang được liên kết thành một lớp
- Merge Layers: Gộp tất cả các Layer đang được chọn thành một Layer độc lập.
- Merge Down: Gộp lớp đang chọn với lớp bên dưới
- Merge Visible: Gộp tất cả các lớp đang hiển thị

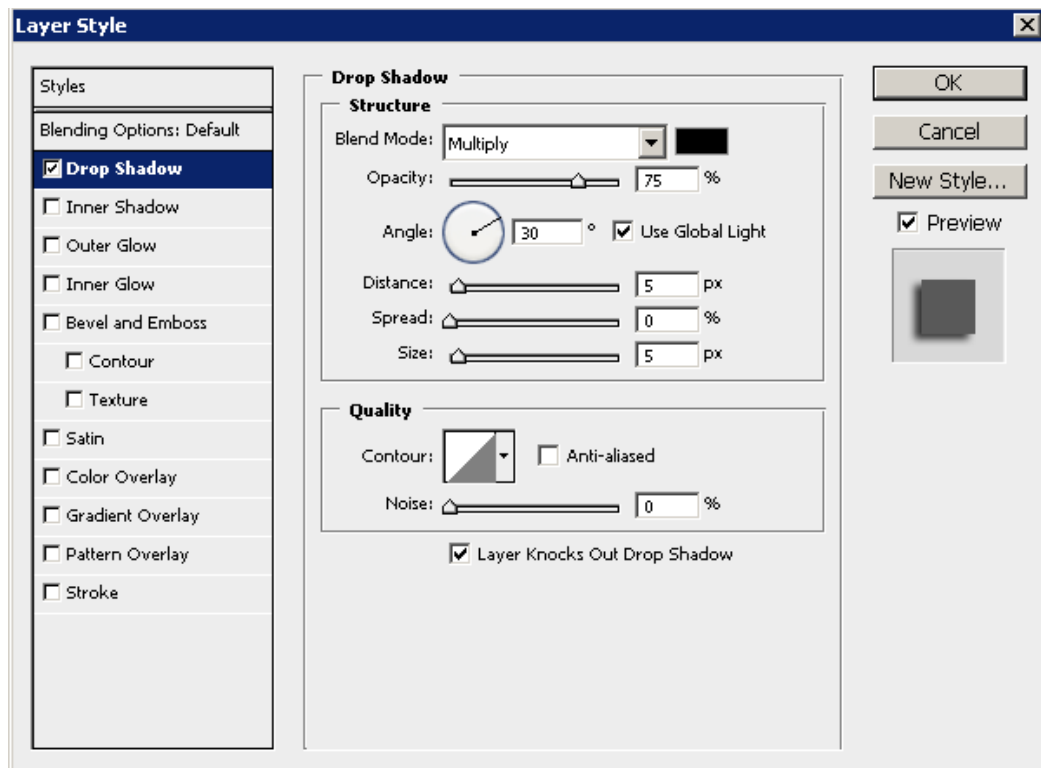
- Flatten Image: Làm phẳng lớp (gộp tất cả các lớp lại thành một lớp background).

## 1.6 Một số hiệu ứng trong photoshop

### 1.6.1 Truy cập bảng Layer Style

- Nhấp hai lần vào Layer muốn tạo hiệu ứng
- R- Click lên Layer muốn tạo hiệu ứng/ Blending option...
- Kích biểu tượng ở góc dưới trái của palette Layer/ Chọn kiểu hiệu ứng 

### 1.6.2 Các loại hiệu ứng và thuộc tính



Hình 1.22 Bảng layer style

#### a. Drop shadow

Tạo hiệu ứng bóng đổ bên ngoài.



Các thông số cơ bản cho hiệu ứng đang chọn (Drop Shadow):



- Mode: các chế độ hòa trộn của hiệu ứng
- Opacity: độ trong suốt của hiệu ứng
- Use Global Light: Sử dụng một nguồn ánh sáng chung
- Distance: khoảng cách của hiệu ứng đối với đối tượng
- Spread: độ thất (căng) của bóng
- Size: độ lớn của bóng, bóng càng lớn thì càng nhòe và có độ chuyển mềm
- Noise: tạo nhiễu hạt
- Contour: kiểu viền của bóng, tạo ra các dạng bóng lạ mắt.

### **b. Inner shadow**

Tạo hiệu ứng bóng góc bên trong đối tượng.

### **c. Outer Glow**

Tạo hiệu ứng tỏa sáng bên ngoài đối tượng.



### **d. Inner Glow**

Tạo hiệu ứng phát sáng hướng vào phía trong đối tượng.

### **e. Bevel and Emboss**

- Tạo hiệu ứng chạm nổi và vát cạnh.
  - Outer Bevel: hiệu ứng vát cạnh bên ngoài
  - Inner Bevel: hiệu ứng vát cạnh bên trong
  - Emboss: hiệu ứng chạm nổi
  - Pillow Emboss: hiệu ứng chạm nổi dạng khắc chìm
  - Stroke Emboss: chạm nổi cho đường viền (Chỉ có tác dụng khi có sử dụng hiệu ứng đường viền Stroke).
- Gloss Contour: kiểu bóng của khối
- Highlight:
  - Mode: các chế độ hòa trộn của highlight (phần sáng)
  - Opacity: độ trong suốt của highlight

- Shadow:
  - Mode: các chế độ hòa trộn của bóng
  - Opacity: độ trong suốt của bóng

**f. Satin**

Tạo độ trơn láng, bóng nước

**g. Color Overlay**

Phủ một lớp màu lên đối tượng

**h. Gradient Overlay**

Phủ một lớp Gradient lên đối tượng

**i. Pattern Overlay**

Phủ một lớp họa tiết lên đối tượng

**1.6.3 Copy và paste hiệu ứng**

- Copy hiệu ứng: Kích phải chuột vào layer đang có hiệu ứng → Kích chọn lệnh “Copy Layer Style”
- Paste hiệu ứng: Chọn các Layer cần dán hiệu ứng, kích phải chuột vào một trong các layer đang chọn → Chọn lệnh “Paste Layer Style”.

**1.6.4 Xóa hiệu ứng**

- Cách 1: rê chuột thả layer chứa hiệu ứng vào biểu tượng sọt rác (Delete Layer).
- Cách 2: Kích phải chuột lên layer chứa hiệu ứng → Clear Layer Style.
- Cách 3: Menu Layer/ Layer Style/ Clear Layer Style.

**1.6.5 Tách hiệu ứng**

- Cách 1: Kích phải chuột vào layer chứa hiệu ứng cần tách (lớp hiệu ứng\_effect) → Chọn lệnh Create Layer
- Cách 2: Chọn Layer chứa hiệu ứng cần tách → Menu Layer/ Layer Style/ Create Layer
- Khi kích lệnh Create Layer → Sẽ xuất hiện câu thông báo → Ok

**1.6.6 Một số phím tắt thường dùng**

- Tạo file mới bằng kích thước file End
- Đứng tại file End
- Nhấn Ctrl+A / Ctrl+C / Ctrl+N / OK

- Ctrl + +: Phóng to
- Ctrl + -: thu nhỏ
- Ctrl+ D: bỏ vùng chọn
- Spacebar + drag chuột: di chuyển hình
- Trong lúc vẽ vùng chọn:
  - o Nhấn thêm phím spacebar là để di chuyển vùng chọn
  - o Nhấn Shift: thêm vùng chọn
  - o Alt: bớt vùng chọn
  - o Ctrl + C: copy hình
  - o Ctrl + V: dán hình
- Ctrl + E: link các layer đang chọn thành 1
- Ctrl + Shift + I: nghịch đảo vùng chọn

## BÀI TẬP ÁP DỤNG

### Bài tập 1:

Hãy tạo hình chữ nhật có bo tròn góc theo đúng kích thước sau đây: rộng 117px, cao 35px, độ bo tròn 30px, tô màu màu đỏ, chữ màu trắng đặt chính giữa hình chữ nhật như hình mẫu dưới đây:



### Bài tập 2:

Hãy tạo nút có hình dạng như sau:



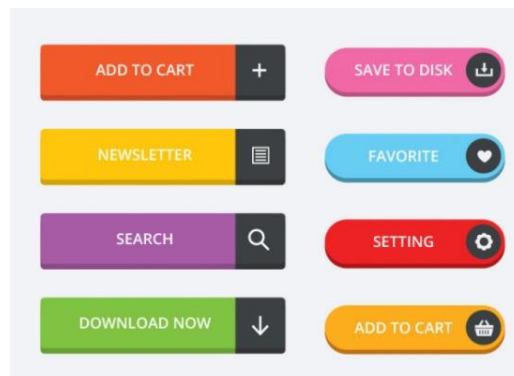
### Bài tập 3:

Hãy tạo logo có hình dạng như sau:



### Bài tập 4:

Hãy tạo bộ nút có dạng như sau:



## **BÀI 2: GIỚI THIỆU VÀ NHẬN DẠNG CÁC TRANG WEB**

### **Giới thiệu:**

Bài này giới thiệu về các dạng website thường thấy và cách xem giao diện website ở một số thiết bị mobile.

### **Mục tiêu:**

- Nhận dạng được các dạng website.
- Xem được website trên desktop và mobile
- Mô tả được các dạng website trên desktop và mobile
- Hình thành tính sáng tạo tạo trang web

### **2.1 Giới thiệu và nhận dạng các trang web**

Web là phương tiện hữu dụng và tức thời cho những nhu cầu đa dạng và thiết yếu.

*Về tính chất, website được phân thành 2 dạng:*

#### **2.1.1. Website tĩnh:**

- Đặc điểm và tính chất
  - Tùy vào yêu cầu của khách hàng lựa chọn
  - Thông tin không thay đổi nhiều
  - Nhẹ, quản lý đơn giản không kết nối cơ sở dữ liệu
  - Có thể thiết kế bằng HTML, photoshop, Flash,..
- Giao diện: có các thành phần như:
  - Banner
  - Logo
  - Bộ nút (menu)
  - Background
  - Icon
  - Bờ lề chứa nút
  - Các liên kết
  - Văn bản
  - Hình ảnh, ....

#### **2.1.2. Website động:**

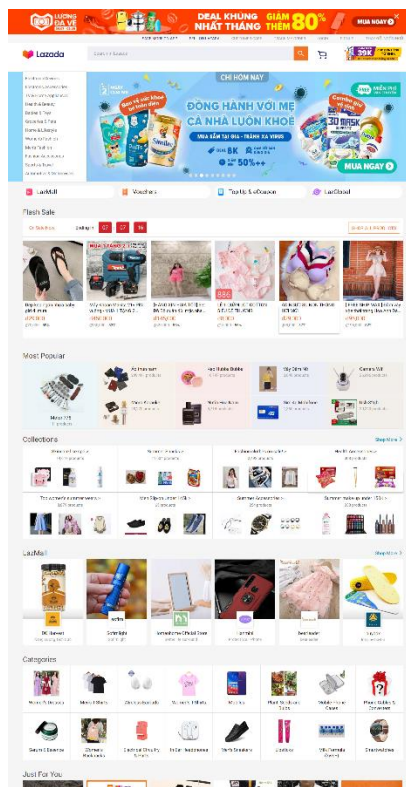
- Đặc điểm và tính chất: cập nhật thông tin thường xuyên
- Giao diện:

- Thiết kế đơn giản, hệ thống dễ tra cứu
- Có các thành phần như: tìm kiếm, login, password
- Có lập trình kết nối cơ sở dữ liệu.

Về mục đích sử dụng, web được thành các dạng phổ biến như sau:

### – Website thương mại điện tử

Trong số các loại website, phổ biến và được người dùng biết đến nhiều nhất vẫn là các trang web thương mại điện tử. Loại website này rất dễ để người dùng nhận biết, nó là một trang web mọi người có thể trực tiếp mua sản phẩm. Một vài ví dụ về các loại website thương mại nổi tiếng và khá phổ biến ở Việt Nam hiện tại như: Shopee, Tiki, Lazada, Sendo,...



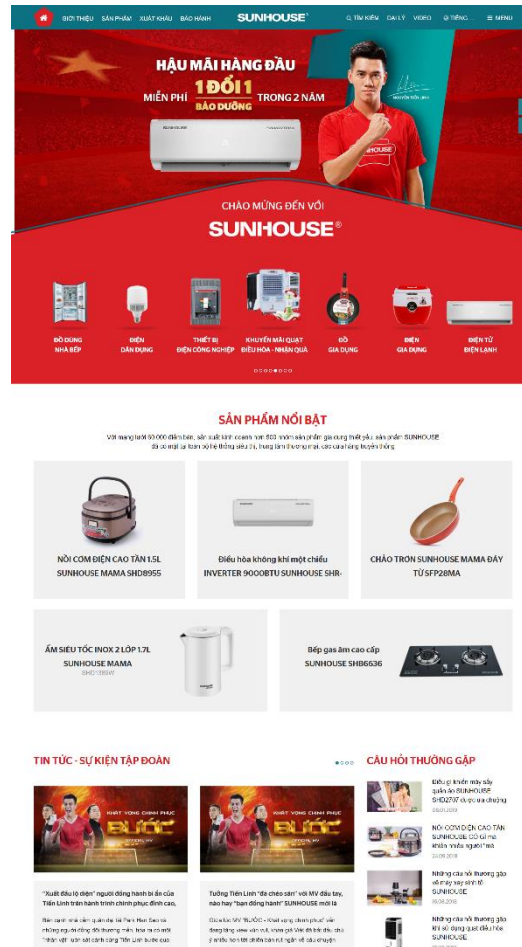
Hình 2.1 Ví dụ website thương mại điện tử

Lazada là 1 trong những loại website thương mại điện tử

### – Website giới thiệu doanh nghiệp

Hầu hết các doanh nghiệp đều có website cho riêng mình. Khách hàng sẽ thấy tin tưởng hơn nếu tìm thấy website doanh nghiệp trên mạng. Website phải được gắn nhãn hiệu như doanh nghiệp (cùng logo và định vị) nhằm thể hiện được các sản phẩm hoặc dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp như: sunhouse.com.vn, duytan.vn,....

## Bài 2: Giới thiệu và nhận dạng các trang web

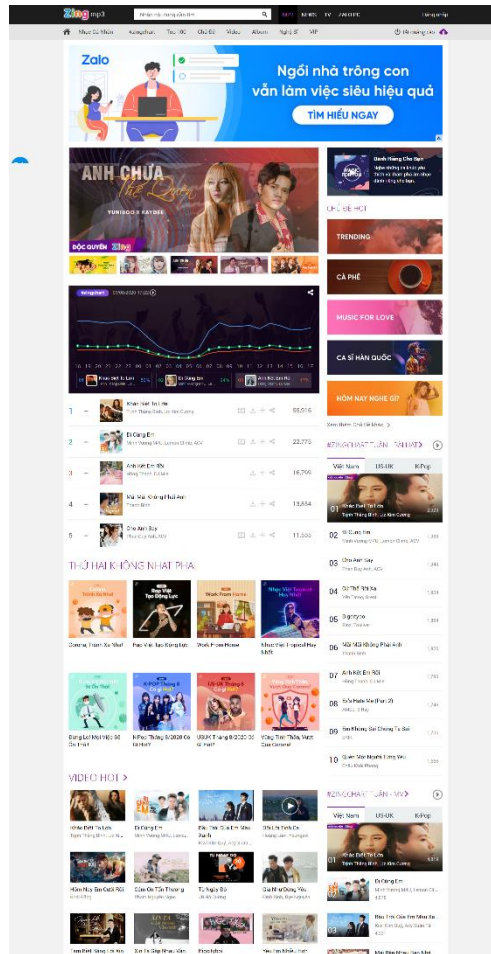


Hình 2.2 Ví dụ website giới thiệu doanh nghiệp

### – Website giải trí

Trong số các loại website phổ biến hiện nay thì web giải trí luôn là những trang được người dùng ưu ái lựa chọn nhiều nhất. Nhiều người có thói quen duyệt web với các kênh giải trí như nghe nhạc, xem phim, đọc truyện, game, kết bạn, trò chuyện,... Đây hoàn toàn là các trang web cho mục đích giải trí như: mp3.zing.vn, ngoisao.net,...

## Bài 2: Giới thiệu và nhận dạng các trang web



Hình 2.3 Ví dụ website giải trí

### – Website truyền thông

Các trang web truyền thông được xem là các trang báo luôn thu thập các câu chuyện, tin tức hoặc báo cáo nhanh chóng theo giờ như: dantri.com.vn, tuoitre.vn, ...



## Bài 2: Giới thiệu và nhận dạng các trang web

The image shows a screenshot of the website **tuoitre.vn** (Young World). The page layout includes a top navigation bar with the site logo, contact information (Hotline: 0918.033.133), and a search bar. Below the navigation bar is a main banner for a "GOLF TOURNAMENT FOR START UP 2020" event. The main content area is divided into several sections:

- News Section:** Features a large article titled "Eximbank tạm đóng cửa 1 phòng giao dịch vì khách hàng mắc COVID-19 đến giao dịch" (Eximbank temporarily closes 1 service branch due to COVID-19 customers coming to service). It includes a photo of a bank branch and a list of related news items.
- Advertisement:** A prominent advertisement for THACO and FUSO trucks, highlighting a special offer of 35 million VND.
- Image Gallery:** A section titled "ẢNH MEGASTORY" featuring several images with captions, such as "Bao giờ những cây cầu ngàn tỉ nổi nhịp, cao tốc thông xe?" and "Lãnh Thành: Cảnh nông không phân là 2 diện viên lao vào nhau...".
- Video Section:** A section titled "VIDEOS" containing several video thumbnails and titles, such as "Nhiều taxi công nghệ, xe cá nhân kinh doanh vận tải chưa thể đổi sang biển số vàng" and "Khánh khách tàu SpaceX chở phi hành gia ra cảnh trên biển".
- Special Offers:** Promotional banners for MBA (Master of Business Administration) programs, including "MBA HỌC BỔNG 2019 CHUẨN MỸ" and "MBA tại Việt Nam".
- COVID-19 Section:** A section titled "PHÒNG CHỐNG COVID-19" with articles and images related to the pandemic, such as "Bộ đội hóa học phun thuốc sát khuẩn toàn bộ quận Sơn Trà" and "Eximbank tạm đóng cửa 1 phòng giao dịch vì khách hàng mắc COVID-19 đến giao dịch".

Hình 2.4 Ví dụ website truyền thông

## Bài 2: Giới thiệu và nhận dạng các trang web

### – Website giáo dục

Các trang web của các tổ chức giáo dục và những người cung cấp các khóa học trực tuyến, đào tạo trực tuyến được xếp hạng vào loại trang web giáo dục hoặc thông tin về một trường nào đó, ví dụ như: [kktchcm.edu.vn](http://kktchcm.edu.vn), [ntt.edu.vn](http://ntt.edu.vn), ...



Hình 2.5 Ví dụ website giáo dục

Ngoài ra còn một số dạng website khác như: website giới thiệu cá nhân, forum, Wiki hoặc trang web diễn đàn cộng đồng, ...



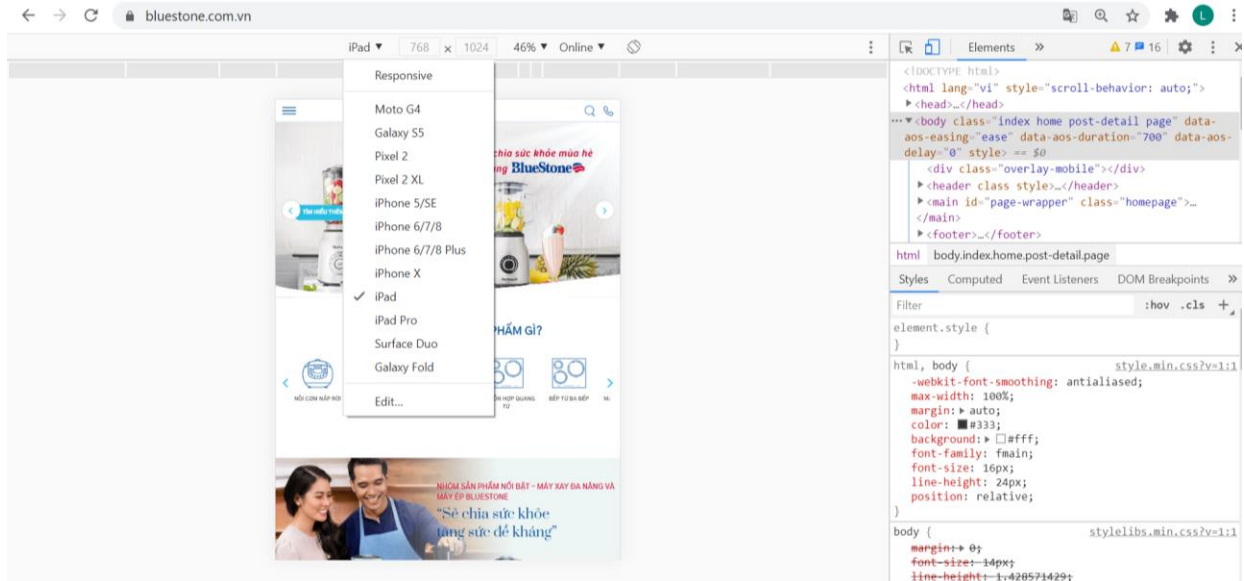
Hình 2.6 Ví dụ website cá nhân

## 2.2 Tham khảo website thiết kế trên thiết bị di động và desktop

Những năm về trước, khi nói đến thiết kế website, người dùng đều hiểu là thiết kế website cho máy tính cá nhân, bao gồm cả máy tính để bàn và máy tính xách tay. Tuy nhiên đi cùng với sự phát triển của điện thoại thông minh, máy tính bảng và tivi thông minh tại Việt Nam với số lượng người dùng tăng trưởng mạnh, thiết kế website cho điện thoại nói riêng và thiết kế website dành cho các thiết bị di động (mobile) nói chung ngày càng được chú trọng. Trên máy tính bàn mà có thể xem giao diện các trang web trên thiết bị di động thì ta làm như sau:

- Mở website để xem, ví dụ trang [bluestone.com.vn](http://bluestone.com.vn)
- Nhấn F12 và chọn để chọn loại thiết bị như hình sau

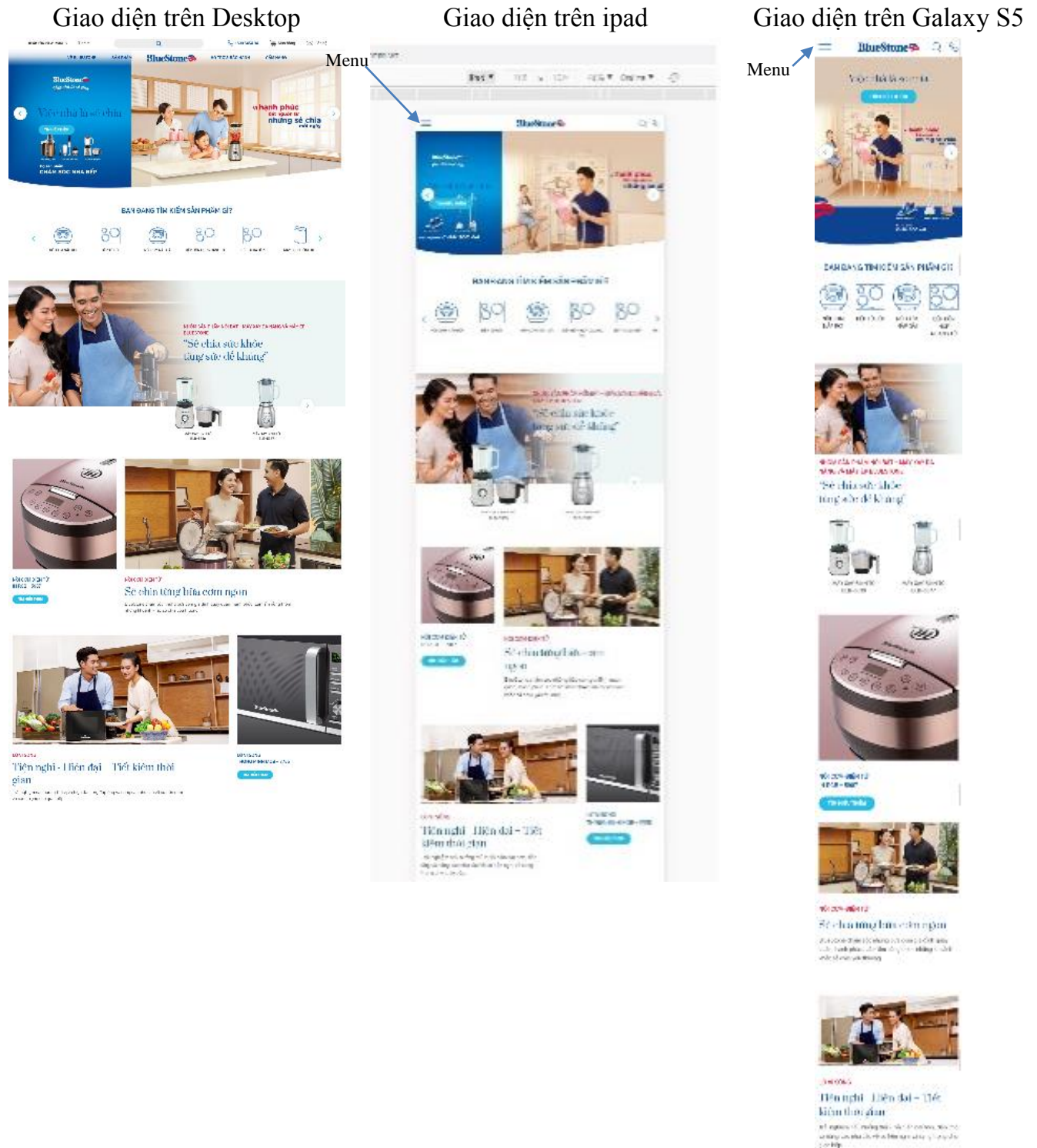
## Bài 2: Giới thiệu và nhận dạng các trang web



**Hình 2.7 Ví dụ cách chuyển qua giao diện mobile trên desktop**

- Bảng dưới đây là xem trang web bluestone.com.vn trên cả 3 thiết bị: desktop, ipad (rộng 768px), Galaxy S5 (rộng 360px)

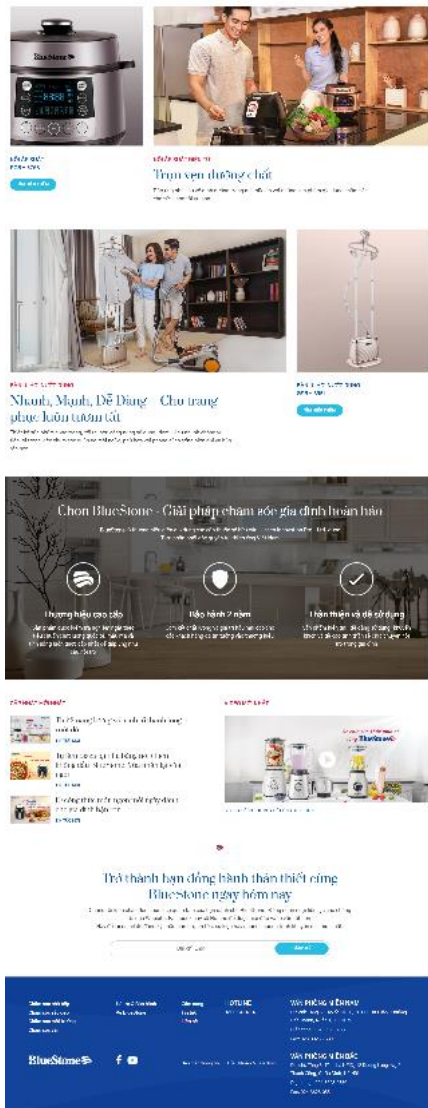
## Bài 2: Giới thiệu và nhận dạng các trang web



Hình 2.8 Giao diện website trên Desktop, ipad và Galaxy S5 (phần trên)

## Bài 2: Giới thiệu và nhận dạng các trang web

### Giao diện trên Desktop



### Giao diện trên ipad



### Giao diện trên Galaxy S5

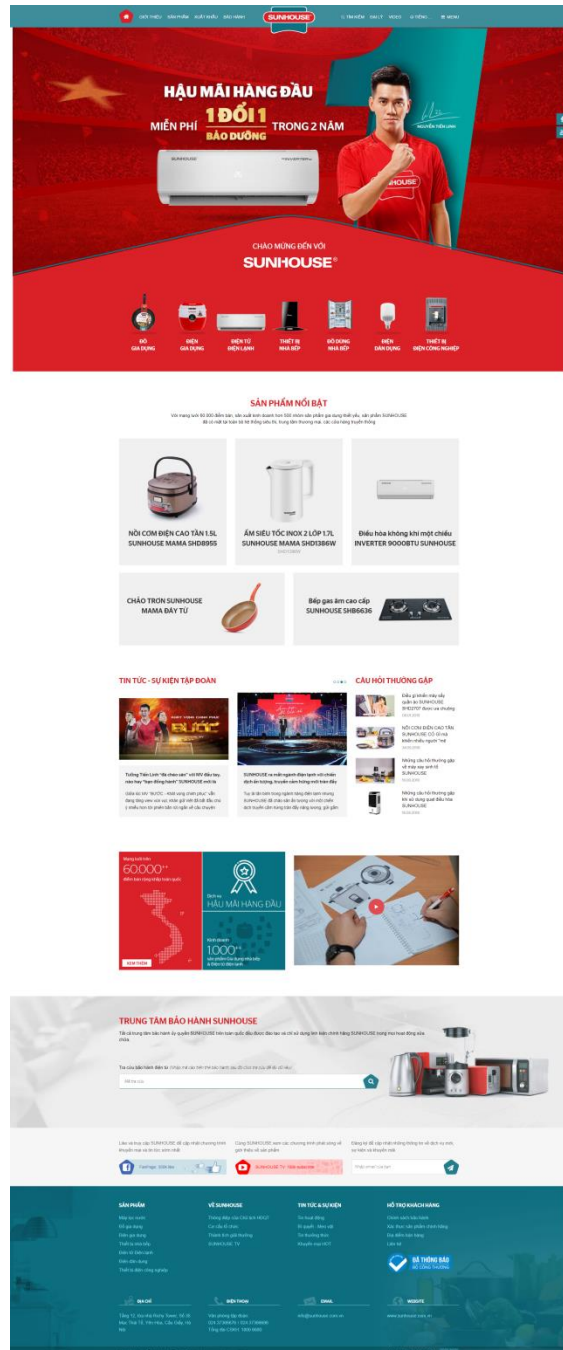


Hình 2.9 Giao diện website trên Desktop, ipad và Galaxy S5 (phần dưới)

## Bài 2: Giới thiệu và nhận dạng các trang web

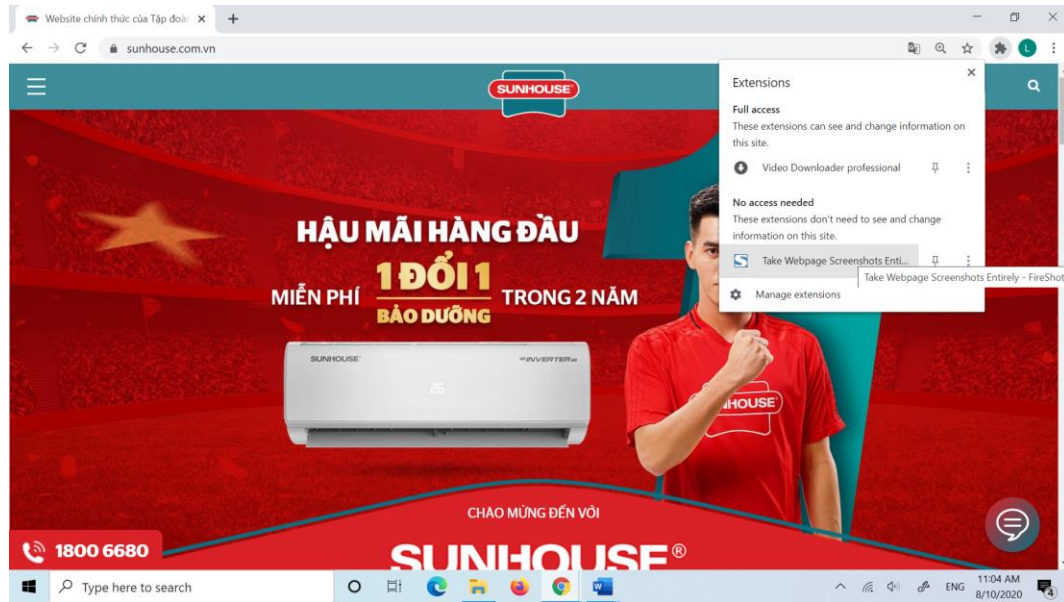
### BÀI TẬP ÁP DỤNG

Hãy chụp hình màn hình trang web, mỗi loại ít nhất 1 trang. Ví dụ dưới đây là chụp hình trang web của vus.edu.vn, sunhouse.com.vn



### Hướng dẫn:

- Cài đặt fireshot for chrome
- Mở trang web
- Chọn extensions góc trên phải của trình duyệt google /Take Webpage Screenshots Entirely



- Chọn Capture entire page
- Lưu file



## **BÀI 3: CẤU TRÚC TRANG WEB**

### **Giới thiệu:**

Bài học này giới thiệu các thành phần trong trang web, cấu trúc sitemap của website. Các công việc chuẩn bị tạo website, một số bố cục thường thấy của trang web.

### **Mục tiêu:**

- Trình bày được các công việc chuẩn bị tạo trang web
- Nhận biết được các thành phần của trang web: logo, menu, banner, header, footer, text, hình ảnh
- Tạo được SiteMap
- Nhận thức được website có đẹp.

### **3.1 Các công việc chuẩn bị tạo trang web**

Để làm ra một website chất lượng, đòi hỏi một quy trình chuyên nghiệp và có rất nhiều công đoạn. Dưới đây là 4 giai đoạn cần làm:

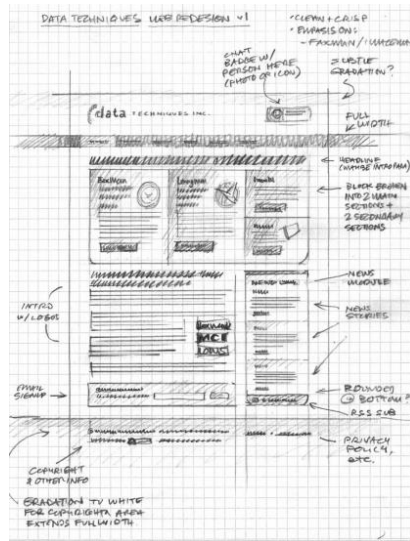
#### **Giai đoạn 1: Thu thập và phân tích thông tin khách hàng để xây dựng hợp đồng**

- Tìm hiểu yêu cầu thực tế của khách hàng, ghi lại những thông tin và yêu cầu thiết kế của khách hàng
- Phân tích rõ ràng mục đích, nguyện vọng của khách hàng, tính đến các khả năng và vấn đề phát sinh
- Căn cứ trên kết quả khảo sát, thông tin do khách hàng cung cấp tiến hành lập cấu trúc nội dung và chức năng cho website.

#### **Giai đoạn 2: Giai đoạn thiết kế và xây dựng cơ sở dữ liệu**

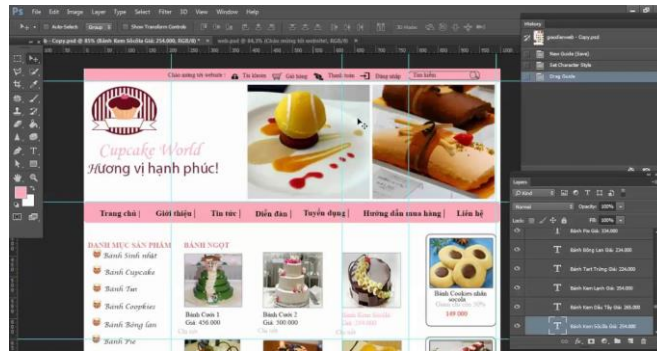
##### **Giai đoạn thiết kế (đây là giai đoạn quan trọng của người thiết kế)**

- Phác thảo giao diện trên giấy



Hình 3.1 Layout phác thảo trên giấy

- Xây dựng giao diện website trên phần mềm Photoshop, Illustrator, ...



Hình 3.2 Giao diện trên phần mềm Photoshop

### Giai đoạn xây dựng cơ sở dữ liệu:

- Xây dựng các bảng sơ sở dữ liệu theo thông tin khách hàng cùng cấp.
- Phối màu tổng thể, bố cục nội dung và chức năng.
- Tiến hành xử lý hiệu ứng ảnh, thu thập tài liệu liên quan.
- Soạn thảo nội dung tài liệu, chỉnh sửa hoàn thiện nội dung rồi đưa lên trang web.
- Tiến hành kiểm tra, chỉnh sửa và thực hiện nghiệm thu nội bộ

### Giai đoạn 3: Giai đoạn cho khách hàng chạy thử và duyệt thiết kế

- Gửi demo hoàn chỉnh cho khách hàng nghiệm thu.
- Sửa lại theo các yêu cầu khách hàng, bám sát nội dung hợp đồng.

- Khách hàng duyệt phần thiết kế và chức năng.

#### Giai đoạn 4: Giai đoạn chuyển giao và bảo hành

- Bàn giao cho khách hàng website bao gồm host, domain, mật khẩu quản trị.
- Hướng dẫn khách hàng quản trị website một cách hiệu quả
- Hỗ trợ khách hàng trong quá trình sử dụng, sửa các lỗi kỹ thuật phát sinh.

Tùy vào mỗi gói website, dựa vào nhu cầu của mỗi khách hàng, và phụ thuộc vào các chức năng phát sinh mà quy trình này có thể thay đổi để phù hợp và đưa ra giải pháp tốt nhất.

#### Thu thập ý kiến khách hàng

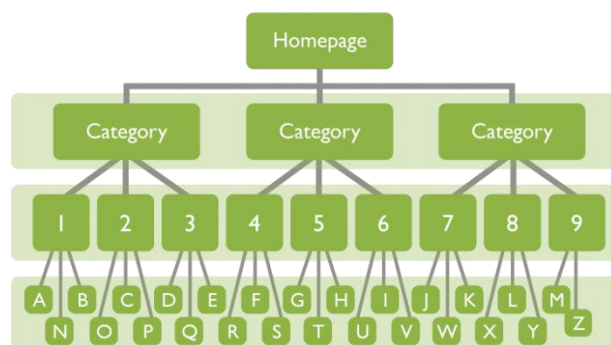
Thiết kế website không chỉ là phương pháp để tăng cường, **quảng bá** hình ảnh của sản phẩm, doanh nghiệp trên Internet mà còn là một kênh **bán hàng** hiệu quả của chính doanh nghiệp. Vì vậy, kế hoạch thiết kế website cho doanh nghiệp cần được đầu tư về thời gian và chi phí một cách đúng đắn. Tuy nhiên, để website hoàn thành thực sự mang lại giá trị cho doanh nghiệp của bạn, công ty thiết kế website chúng tôi khuyên bạn nên chú ý một số điều sau ngay từ khi bắt đầu:

#### 3.2 Cấu trúc SiteMap

Site map (sơ đồ của một website) là một danh lục liệt kê tất cả các mục thông tin trên trang web của bạn cùng sự mô tả ngắn gọn cho các mục thông tin đó. Site map nên được sử dụng để dàng trong việc thực hiện tìm kiếm nhanh để tìm ra thông tin cần thiết cũng như trong việc di chuyển thông qua các đường link trên website. Site map là một sơ đồ hoàn hảo nhất của website.

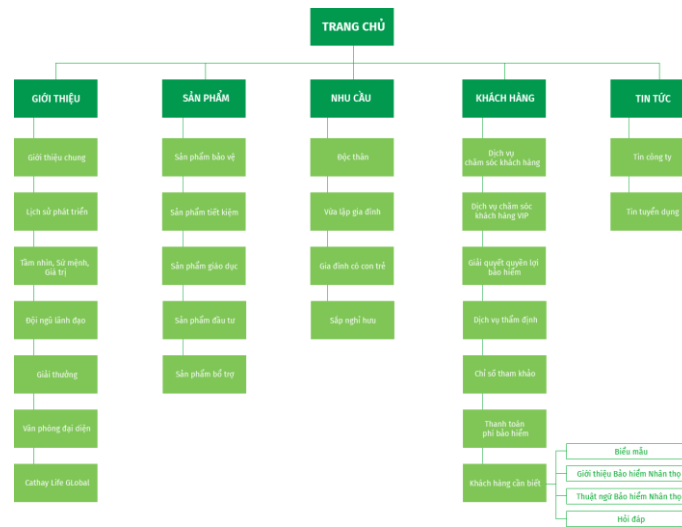
Khi tạo cấu trúc sitemap cần lưu ý những vấn đề sau:

- Nên bám sát theo mong muốn, yêu cầu của khách hàng
- Khi tạo website có sitemap, ta sẽ có những tiện ích như:
  - o Tối ưu về thời gian, chi phí,...
  - o Đạt những thuận lợi cho khách hàng



Hình 3.3 Cấu trúc Site Map

Ví dụ dưới đây là sitemap của website Bảo hiểm nhân thọ Cathay Life



Hình 3.4 Ví dụ Site Map của công ty

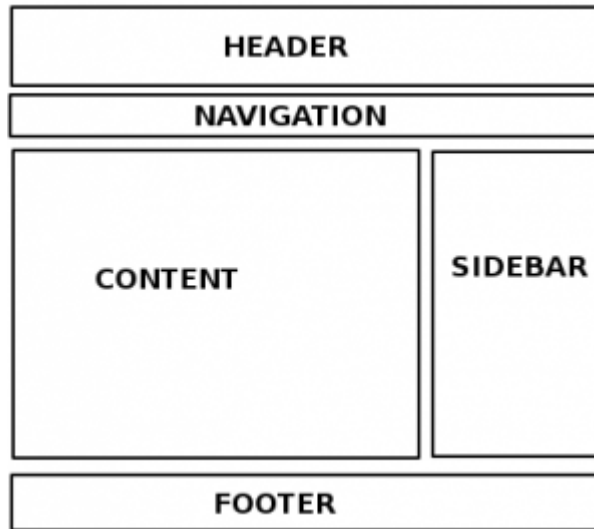
### 3.4 Các thành phần trang web

Một trang web thông thường sẽ có các thành phần sau:

- Banner
- Logo
- Bộ nút (menu)
- Background
- Icon
- Bờ lề chứa nút
- Các liên kết
- Văn bản
- Hình ảnh
- Video....
- Nút tìm kiếm, login, password

#### 3.4.1 Bố cục thông thường của một trang web

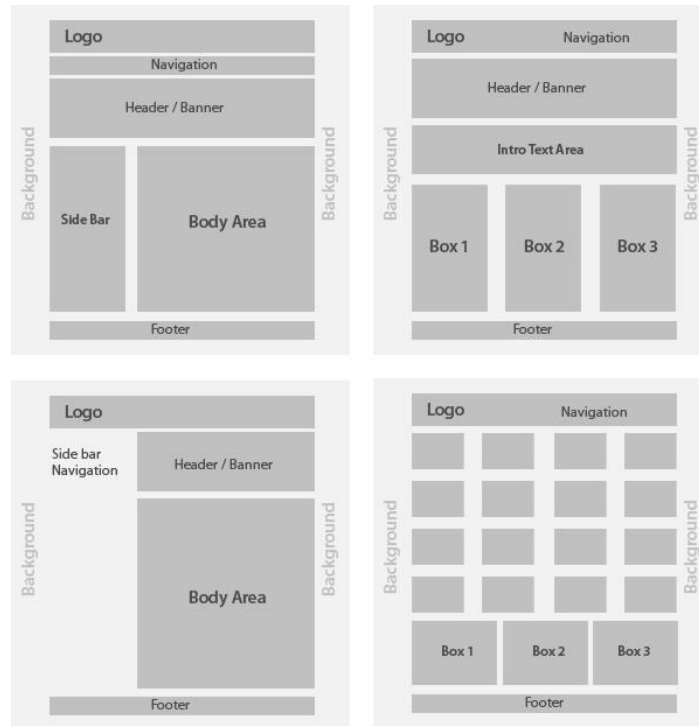
Một số thành phần thông thường mà tất cả các website đều có là:



**Hình 3.5** Bố cục website thường dùng

- **Header:** header là phần đầu tiên của trang web, chứa logo trang web, banner chính ngang, menu phụ như thông tin, ô tìm kiếm, ngày tháng, thời tiết,...
- **Navigation:** thanh điều hướng (hay là menu chính), là một thanh ngang, chứa các mục chính (thể loại chính) của trang web. Phần menu này rất quan trọng giúp người dùng và cơ chế tìm kiếm định hình hiểu rõ về cấu trúc website của bạn.
- **Content:** chứa nội dung chính website.
- **Sidebar:** thanh bên, chứa các phần liên quan đến nội dung chính như các menu phụ, các bài viết liên quan, quảng cáo,... một số website có 1 thanh bên, 2 thanh bên hoặc hơn nữa là tùy theo bố cục.
- **Footer:** phần chân (đáy) trang, chứa thông tin về trang web như tình trạng bản quyền

Ngoài ra, còn một số bố cục dưới đây:



**Hình 3.6 Các dạng bố cục khác**

### 3.4.2 Bí quyết thiết kế bố cục tương tác tốt với người dùng.

Ngoài những thành phần chính trên, để tương tác tốt với người dùng khi thiết kế bố cục doanh nghiệp nên chú ý đến các yếu tố như:

#### - Slider

Thông thường Slider sẽ được trình bày ở Header hoặc tại phần đầu của content với hình ảnh, video chứa trong một khung và được sử dụng một số hiệu ứng đồ họa để tạo ấn tượng giữ chân người dùng ở lại website. Tuy nhiên bạn cần đảm bảo một slider với hình ảnh, video chất lượng và không ảnh hưởng đến tốc độ tải trang.

#### - Giỏ hàng - dành riêng cho các website bán hàng

Giỏ hàng là một thành phần không thể thiếu trên website bán hàng trực tuyến. Nó thường được đặt tại góc bên phải trên cùng của Header. Nó rất hữu ích cho mỗi khách hàng bởi tính năng tự động cập nhật sản phẩm đồng thời người dùng có thể dễ dàng thêm bớt nếu muốn.

#### - Ô tìm kiếm

Nếu như giỏ hàng sẽ giúp khách hàng sẽ giúp khách hàng dễ dàng cập nhật số lượng sản phẩm mà mình đã mua được và sở hữu thì ô tìm kiếm lại phát huy vai trò đặc lực của nó trong việc tìm kiếm sản phẩm, hàng hóa mà khách hàng cần một cách nhanh nhất.

## BÀI TẬP ÁP DỤNG

### Bài tập 1:

Hãy phác thảo trên giấy giao diện trang chủ của website với chủ đề “Shop hoa tươi”

### Bài tập 2:

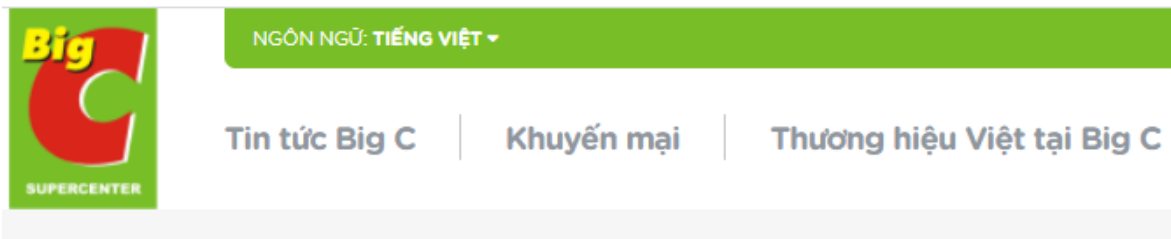
Tạo sitemap của website với chủ đề “Shop hoa tươi”

### Bài tập 3:

Thiết kế giao diện trên phần mềm photoshop của bài tập 1 vừa phác thảo trên giấy.

### Bài tập 4:

Hãy tạo header của bigC như sau:



### Bài tập 5:

Hãy tạo banner cho Shop hoa tươi

## **BÀI 4: TẠO TRANG WEB CHO DESKTOP VÀ MOBILE**

### **Giới thiệu:**

Đây là bài học quan trọng trong môn học này, tổng hợp kiến thức từ những bài học trước để tạo trang web theo chủ mẫu và trang web theo chủ đề trên desktop và mobile. Thiết kế trang web theo chủ đề là phần khó nhưng hay, người học có thể tự sáng tạo trang web cho riêng mình nhưng vẫn đảm bảo các thành phần và tính thẩm mỹ của trang web.

### **Mục tiêu:**

- Trình bày được bố cục thông dụng cho trang web
- Phác thảo trang web trên giấy
- Tạo được website trên mobile
- Tạo trang web trên desktop
- Hình thành tính sáng tạo khi thiết kế trang web

### **4.1 Tạo trang web theo mẫu**

#### **4.1.1 Tạo trang web trên desktop**



## Bài 4: Tạo trang web cho desktop và mobile

**TRANG CHỦ** SẢN PHẨM GIỚI THIỆU SỰ KIỆN & GIẢM GIÁ LIÊN HỆ Đăng nhập | Đăng kí

For Sale

### CUỐI TUẦN TRẢY HỘI

**SALE UP TO 30%** tất cả sản phẩm **CHAICENESS** từ 28-30/9

#### THÔNG TIN SẢN PHẨM

<b>Perfumed Body Lotion/330ml</b> ★★★★★ (110 bình luận) VND 1.950.000 VND 2.300.000	<b>Perfumed Body Lotion/330ml</b> ★★★★★ (110 bình luận) VND 1.950.000 VND 2.300.000	<b>Perfumed Body Lotion/330ml</b> ★★★★★ (110 bình luận) VND 1.950.000 VND 2.300.000	<b>Perfumed Body Lotion/330ml</b> ★★★★★ (110 bình luận) VND 1.950.000 VND 2.300.000
<b>Perfumed Body Lotion/330ml</b> ★★★★★ (110 bình luận) VND 1.950.000 VND 2.300.000	<b>Perfumed Body Lotion/330ml</b> ★★★★★ (110 bình luận) VND 1.950.000 VND 2.300.000	<b>Perfumed Body Lotion/330ml</b> ★★★★★ (110 bình luận) VND 1.950.000 VND 2.300.000	<b>Perfumed Body Lotion/330ml</b> ★★★★★ (110 bình luận) VND 1.950.000 VND 2.300.000

#### TIN TỨC | SỰ KIỆN

**Mỹ phẩm Innisfree có thật sự tốt cho da mụn?**  
Thứ 2, ngày 29 tháng 6 năm 2020

Được thành lập tại Thuy Diên từ năm 1967, Tập đoàn Orlilame toàn cầu liên tục giải hài được nhiều thành công to lớn và phát triển mạnh mẽ tại hơn 60 quốc gia. Sau hơn 50 năm hoạt động đến nay Orlilame đã trở thành một trong những công ty làm đẹp bán hàng trực tiếp lớn nhất thế giới ...

**Bài viết**

- ▶ Sản phẩm được ưa chuộng nhiều nhất
- ▶ Sản phẩm được ưa chuộng nhiều nhất
- ▶ Sản phẩm được ưa chuộng nhiều nhất
- ▶ Sản phẩm được ưa chuộng nhiều nhất
- ▶ Sản phẩm được ưa chuộng nhiều nhất
- ▶ Sản phẩm được ưa chuộng nhiều nhất
- ▶ Sản phẩm được ưa chuộng nhiều nhất
- ▶ Sản phẩm được ưa chuộng nhiều nhất

[Đọc thêm](#)

**Sản phẩm**  
Chăm sóc da  
Trang điểm  
Chăm sóc tóc và cơ thể

**Sản phẩm**  
Chăm sóc da  
Trang điểm  
Chăm sóc tóc và cơ thể

**Sản phẩm**  
Chăm sóc da  
Trang điểm  
Chăm sóc tóc và cơ thể

Hình 4.1 Ví dụ website mẫu trên desktop

### 4.1.2 Tạo trang web trên mobile

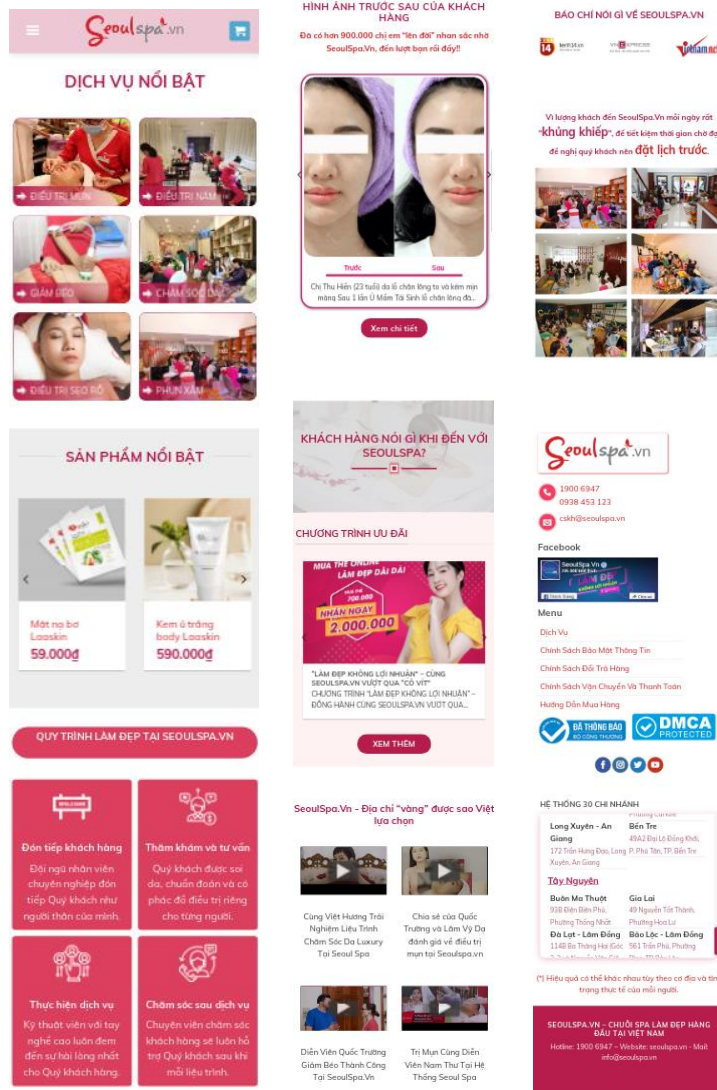
Theo xu hướng thiết kế web hiện nay Responsive là phong cách thiết kế website phù hợp trên tất cả các thiết bị: iPhone, iPad, MacBook, Laptop ..., mọi độ phân giải màn hình như:

Width (px)	Height (px)	Label	
240	320	mobile	X
320	480	mobile	X
480	640	small tablet	X
768	1024	tablet - portrait	X
1024	768	tablet - landscape	X
1200	800	desktop	X

Tuy nhiên, ta muốn giao diện trên mobile như thế nào ta phải thiết kế thì người code sẽ cho ra sản phẩm như thế.

Dưới đây là trang web về spa, giao diện dành cho mobile. Giao diện trên mobile khá dài nên được cắt thành 3 hình dưới đây.

## Bài 4: Tạo trang web cho desktop và mobile



Hình 4.2 Giao diện trên mobile

### 4.2 Tạo trang web theo chủ đề

#### 4.2.1 Xác định màu sắc

Đưa ra màu sắc chủ đạo của website (phù hợp với logo và ngành nghề của doanh nghiệp).

Ví dụ, nếu doanh nghiệp là kinh doanh các sản phẩm có nguồn gốc thực vật, ta có thể chọn màu xanh lá cây tươi mát là màu sắc chủ đạo cho web; với sản phẩm là thiết bị công nghiệp, ta có thể sử dụng những màu sắc đơn giản, không màu mè nhưng phải hài hòa và có điểm nhấn, giúp người truy cập dễ dàng theo dõi và nhận biết được các thông số kỹ thuật của máy...

#### 4.2.2 Xác định bố cục

Trước khi xây dựng website ta phải hình dung được bố cục tổng quát của trang web như thế nào, sau đó ta phác thảo trang web trên giấy

### 4.2.3 Phác thảo trang web trên giấy

Tại sao ta cần phác thảo trang web trên giấy?

Khi phác thảo trên giấy thì ý tưởng của ta sẽ được thể hiện liên tục, không bị ảnh hưởng các yếu tố kỹ thuật của phần mềm hay môi trường bên ngoài

### 4.2.4 Tạo các thành phần trang web

Đây là bước tạo giao diện trên phần mềm, ví dụ như phần mềm photoshop. Từng thành phần trong trang web ta đều phải chú ý thật tỉ mỉ như:

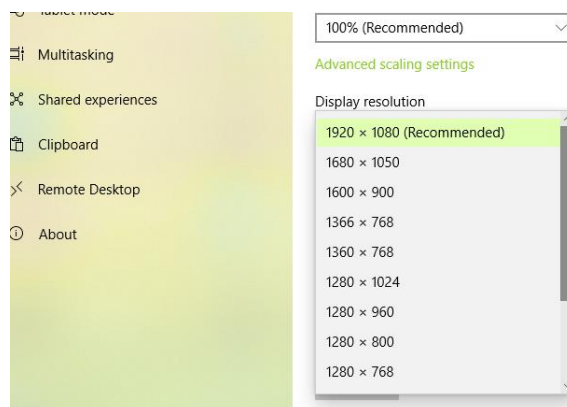
- Chữ: chọn font chữ gì, kích thước bao nhiêu, màu gì cho phù hợp với website, đặt phải chừa lề và không sát hình.
- Chữ cho menu nên chọn font Roboto, chữ cho nội dung nên chọn font Arial. Đây là font chữ tròn, không có nét chân, đẹp rất phù hợp cho web. Ngoài ra còn có thể sử dụng font chữ như: Helvetica, Times New Roman, Courier New, Verdana, Georgia, Tahoma, Garamond, Bookman
- Hình ảnh: nên chọn hình ảnh chất lượng, phù hợp với đề tài.

### 4.2.5 Tạo trang web trên desktop

Để áp dụng những phần vừa lý thuyết ở trên, hãy tạo trang home cho website với chủ đề thương mại (bán hàng qua mạng).

**Chú ý:**

- Để phù hợp theo xu hướng hiện tại nên thiết kế trang web có chiều rộng 12 cột, nghĩa là chia hết cho 12
- Trang web không xuất hiện thanh cuộn ngang, tùy theo từng thời điểm có độ phân giải chung của màn hình



Hình 4.3 Ví dụ độ phân giải màn hình

- Chiều dài tùy ý, tùy theo nội dung nhiều hay ít

## Bài 4: Tạo trang web cho desktop và mobile

EXAMPLE

.col-xs-1	.col-xs-1	.col-xs-1	.col-xs-1	.col-xs-1	.col-xs-1	.col-xs-1	.col-xs-1	.col-xs-1	.col-xs-1	.col-xs-1	.col-xs-1
.col-xs-2		.col-xs-3			.col-xs-7						
.col-xs-4				.col-xs-4			.col-xs-4				
.col-xs-5					.col-xs-7						
.col-xs-6						.col-xs-6					
.col-xs-12											

**Hình 4.4 Chiều rộng 12 cột**

- Do đó chiều rộng có thể là 1440px, 1380px, 1320px, 1200px,...

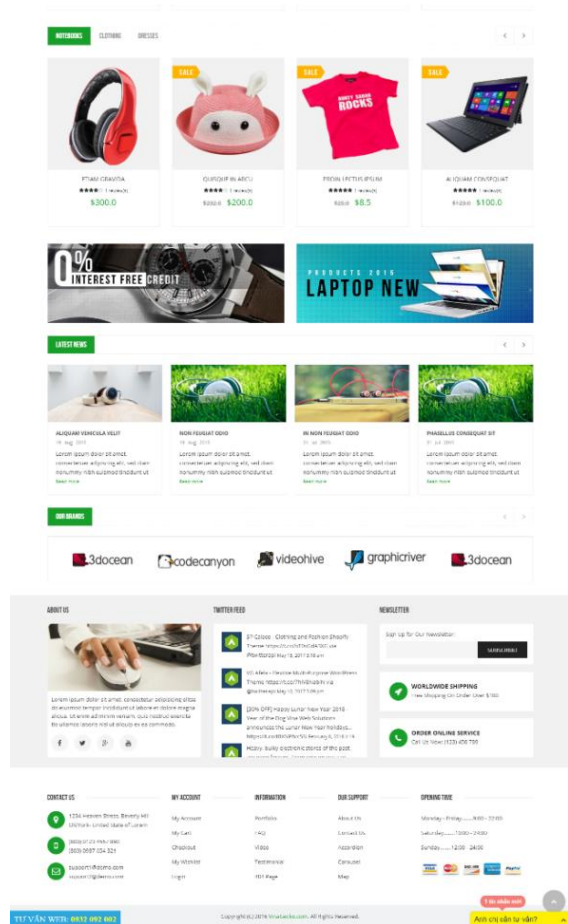
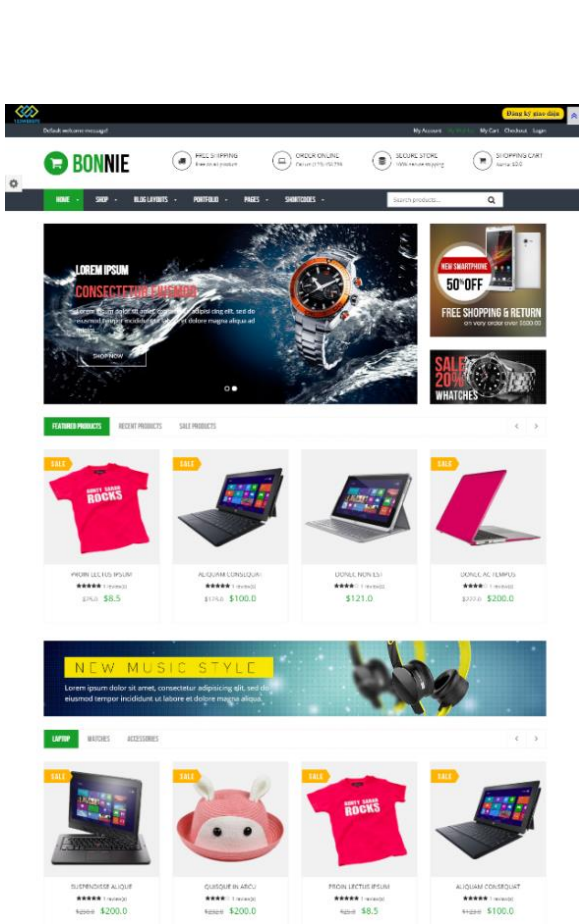
### 4.2.6 Tạo trang web trên mobile

Tương tự tạo trang web cho mobile theo mẫu, chúng ta hãy tạo trang home cho website với chủ đề thương mại (bán hàng qua mạng).

## BÀI TẬP ÁP DỤNG

### Bài tập 1:

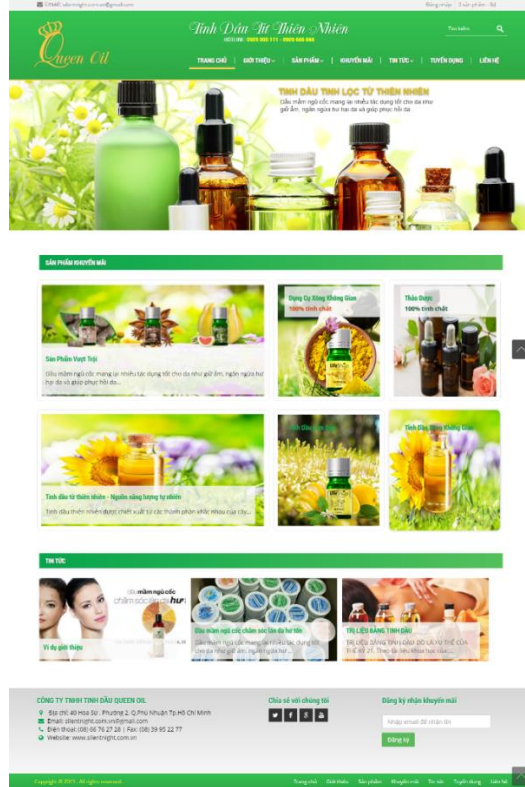
Hãy tạo trang web theo mẫu như sau, có chiều rộng: chiều cao



### Bài tập 2:

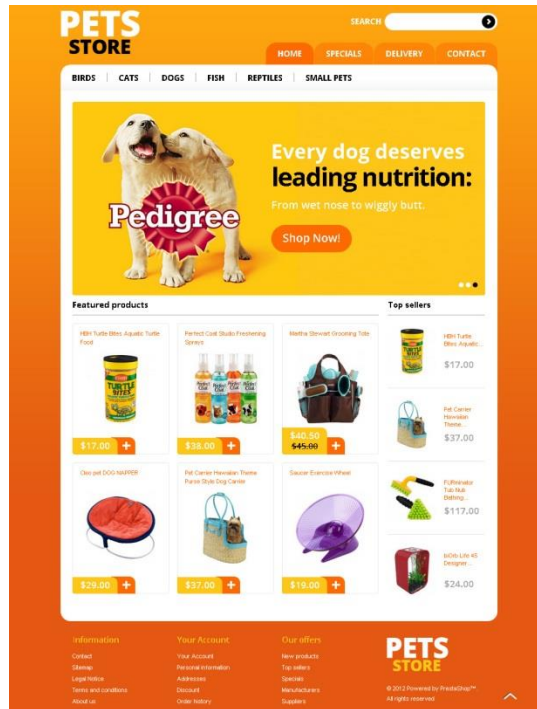
Tạo trang web như sau:

## Bài 4: Tạo trang web cho desktop và mobile



### Bài tập 3:

Hãy tạo trang web theo mẫu như sau:



### Bài tập 4:

Hãy tạo trang web theo bố cục như sau:

## Bài 4: Tạo trang web cho desktop và mobile

---



### **Bài tập 5:**

Tạo trang web theo chủ đề Bán thực phẩm tươi sạch góp phần bảo vệ môi trường.



## BÀI 5: CẮT VÀ XUẤT TRANG WEB

### Giới thiệu:

Bài học này hướng dẫn sử dụng công cụ slide để cắt trang web và xuất ra trang html. Cách xuất hình cho web, cách chọn loại file hình để xuất sao cho hình vẫn chất lượng mà nhẹ.

### Mục tiêu:

- Xuất hình tối ưu cho web
- Phân biệt được đặc điểm các dạng hình khi xuất
- Cắt được trang web
- Xuất được trang html

### 5.1 Xuất hình cho web

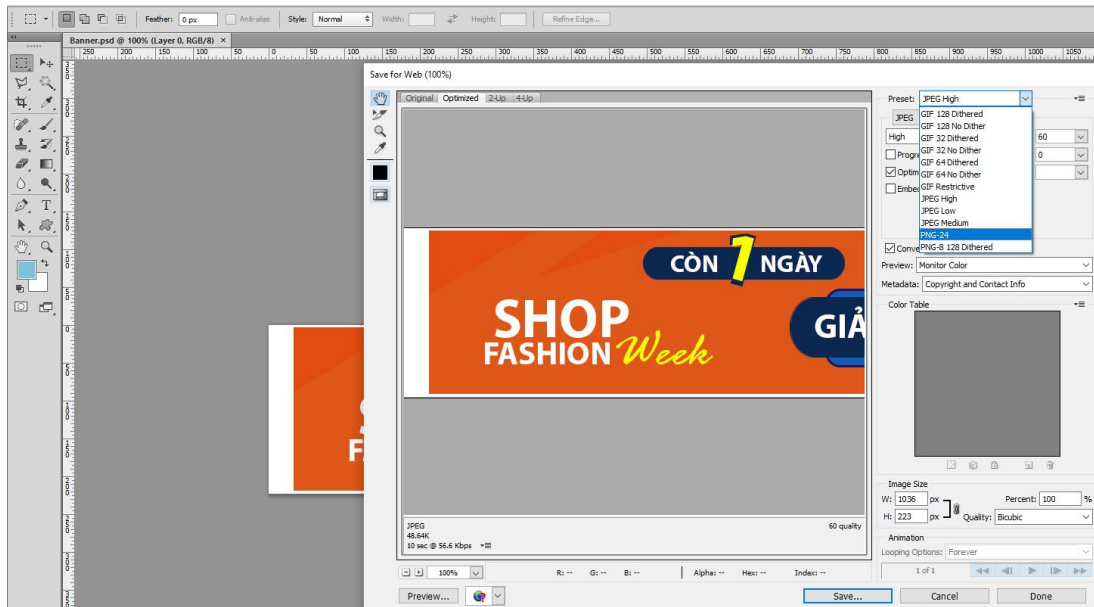
Để xuất ảnh cho web, ta vào File/Save for Web



Hình 5.1 Xuất banner cho web

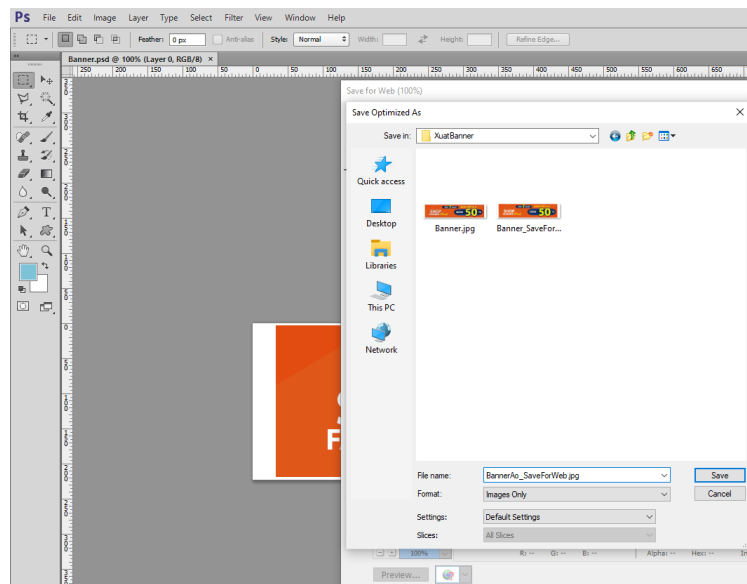
Chọn loại file cần xuất và nhấn Save

## Bài 5: Cắt và xuất trang web



Hình 5.2 Chọn loại file hình

Chọn nơi để lưu và đặt tên file



Hình 5.3 Chọn nơi để lưu và đặt tên hình

### 5.2 Cắt trang web

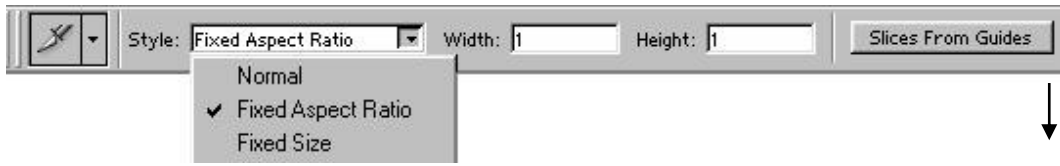
#### 5.2.1 Tìm hiểu về công cụ slice

Slice là một vùng hình chữ nhật có số thứ tự ở góc trên bên trái, được tạo ra từ công cụ slice hoặc các slice tự động. Chúng ta có thể tạo liên kết, các hiệu ứng rollover và các hoạt hình trong một trang Web kết từ các slice. Việc phân chia một ảnh thành các slice sẽ cho phép điều khiển và tối ưu hóa kích cỡ file của ảnh.

**Các dạng slice:**

- Auto slice: được tạo ra một cách tự động
- User slice: được tạo ra bằng công cụ slice

- Layer – based slice: được tạo bằng palette layer
- Table slice: được tạo bằng palette Web content



Hình 5.4 Bảng thuộc tính công cụ slice

Các kiểu tạo Slice

Tạo Slice từ các đường guides

**Tạo Slice:**

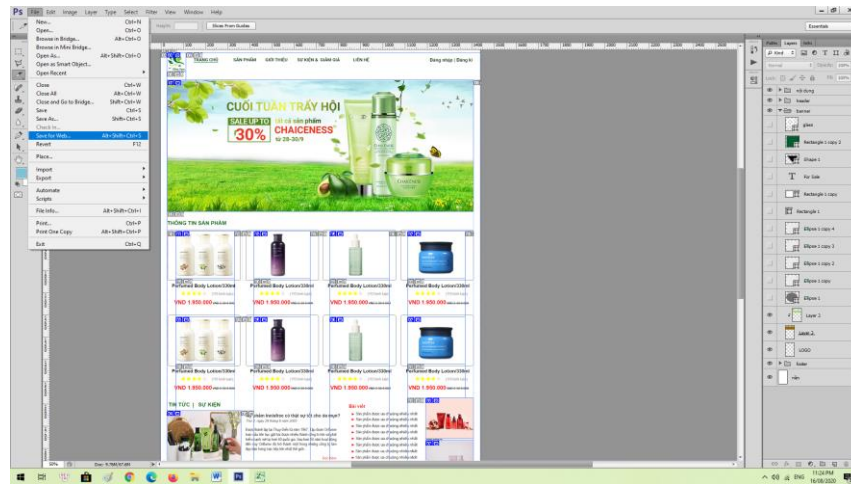
- Chọn công cụ slice → rê trực tiếp lên vùng hình ảnh muốn tạo slice.
- Tạo slice với đường guides: Kéo những đường guide vào vị trí thích hợp. Chọn công cụ slice (Nhấp “slice from guides” trên thanh options).
- Tạo các slice từ lớp (layer): Chọn Layer → Menu Layer \ New Layer Based Slice
- Chuyển Auto Slice thành user Slice: R-click → Remote to User Slice

**Xóa Slice:** Menu View \ Clear slices

**5.2.2. Cắt trang web**

Sau khi dùng công cụ slice để rê chuột lên những vùng cần cắt: những hình ảnh cần giữ lại, chữ không cần giữ

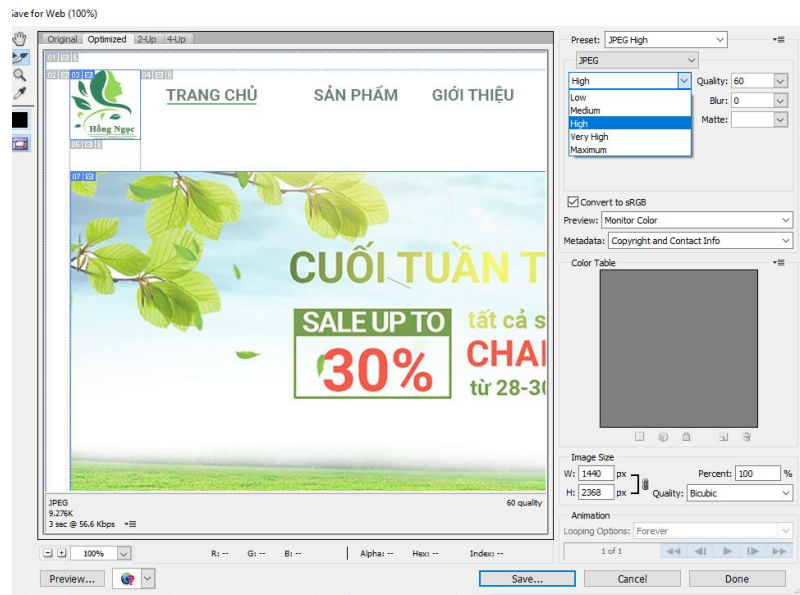
- Menu File \ Save for Web



Hình 5.5 Cách xuất hình sau khi dùng công cụ slice

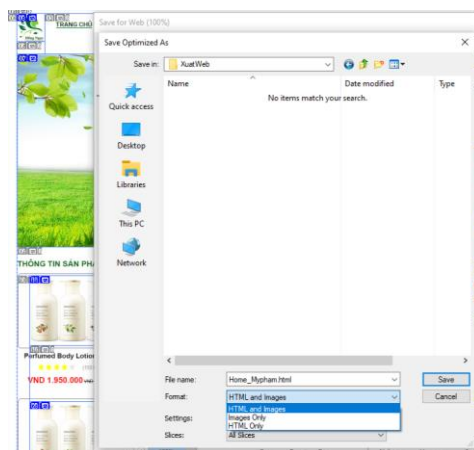
- Chọn chế độ xem trước, chọn loại file cần xuất, nhấn nút Save

## Bài 5: Cắt và xuất trang web



**Hình 5.6 Chọn loại file cần xuất**

- Nhập tên file và vị trí cần lưu file.
- Chọn một tùy chọn Format:
  - o HTML and Image: Lưu cả file thành một trang HTML và một thư mục Image chứa tất cả các Slice trong file (mỗi Slice là một file riêng biệt với tên mặc định = tên file + số thứ tự của các slice).
  - o Image Only: Chỉ lưu hình ảnh, không lưu trang HTML
  - o HTML only: Chỉ lưu một trang HTML, không lưu hình ảnh.



**Hình 5.7 Cách chọn tùy chỉnh trong Format**

- Chọn một tùy chọn từ hộp Slice:
  - o All slices: Lưu tất cả các slice trong ảnh.

- Selected slices: Chỉ lưu các slice được chọn.

– Save

Lam > \_ThietkeGDWeb > \_Baitap\_TulamtheoLayout > XuatWeb >

Name	Date modified	Type	Size
images	16/08/2020 11:28 PM	File folder	
Home_Mypham.html	16/08/2020 11:28 PM	Microsoft Edge H...	9 KB

**Hình 5.8 Kết quả sau khi xuất**

### 5.3 Tối ưu ảnh cho web

#### 5.3.1. Số lượng hình trên một bài viết

- Google khuyến khích và cũng đánh giá cao những bài viết có chèn hình ảnh và video để bài viết sinh động hơn, nội dung được dễ hiểu hơn.
- Thông thường, mỗi bài viết khoảng 1000 từ nên có tối thiểu 3 hình trở lên để người dùng không nhàm chán khi đọc. Tùy vào nội dung của bài mà hình sẽ nhiều hay ít. Ví dụ một bài hướng dẫn sử dụng thường sẽ có nhiều hình hơn một bài blog thông thường.
- Tuy nhiên, không nên lạm dụng chèn quá nhiều hình cho một bài viết sẽ làm chậm tốc độ tải trang của website, đôi khi nó còn tạo cảm giác bài viết không mang được nhiều giá trị cho người đọc.

#### 5.3.2. Đặt tên hình ảnh

Cách đặt tên hình ảnh là một trong những yếu tố để đưa website này đứng ở vị trí đầu tiên trên trang kết quả tìm kiếm của Google. Do đó, cách đặt tên nên theo những quy tắc sau:

- Đặt tên ảnh không dấu và phải có gạch nối giữa các từ. Ví dụ: cách tối ưu hình ảnh.jpg nên đặt thành cach-toi-uu-hinh-anh.jpg
- Hình ảnh phải chứa từ khóa: Ví dụ: từ khóa bài viết là giày thể thao cho nữ bạn không nên đặt tùy ý như hinh\_1.jpg mà nên đặt thành ao-thun-body-nam.jpg
- Tên hình ảnh không nên chứa các ký tự lạ và các ký tự đặt biệt như #, \$, /, \*, \*, ?

#### 5.3.3. Kích thước hình ảnh chuẩn trên website

- Sử dụng hình ảnh trên website không đơn giản là chèn hình vào bài viết. Chúng ta cần phải kiểm tra kích thước, dung lượng hình. Bởi hình ảnh là một trong những nguyên nhân khiến website tải chậm.
- Nếu là các bài tin tức, hướng dẫn bình thường, kích thước hình nên tối thiểu là 500px và tối đa là 700px.
- Với hình sản phẩm, hình dự án, cần có kích thước lớn một chút là 800px đến 1000px. Khi up lên website, ta có thể điều chỉnh hình hiện ra có kích thước





nhỏ, và khi người xem nhấn vào xem chi tiết, sẽ thấy được hình lớn. Ảnh đại diện bài viết website là **1200x630px** để chia sẻ ảnh lên facebook.

- Về dung lượng, để đảm bảo tốc độ tải trang tốt thì dung lượng ảnh không nên vượt quá 100KB. Bởi nếu một bài viết có một hình nặng 200KB là hoàn toàn ổn, nhưng một bài viết có 10 hình, mỗi hình là 200KB, điều đó thật sự không ổn tí nào.
- Vì vậy, tối ưu kích thước và dung lượng hình ảnh theo các tiêu chuẩn trên là điều cần thiết phải làm trước khi up ảnh lên website
- Sau đây là ví dụ về kích thước của các dạng file ảnh:  
Ví dụ 1: Hình ảnh dạng ảnh chụp



Hình 5.9 Ví dụ ảnh chụp bình thủy

> Lam > \_ThietkeGDWeb > XuatBinhThuy

Name	Date	Type	Size	Tag:
 BinhThuy_SaveForWeb.png	16/08/2020 7:35 AM	PNG File	195 KB	
 BinhThuy.png	16/08/2020 8:59 AM	PNG File	191 KB	
 BinhThuy.jpg	16/08/2020 7:32 AM	JPG File	99 KB	
 BinhThuy_SaveForWeb.jpg	16/08/2020 7:35 AM	JPG File	37 KB	

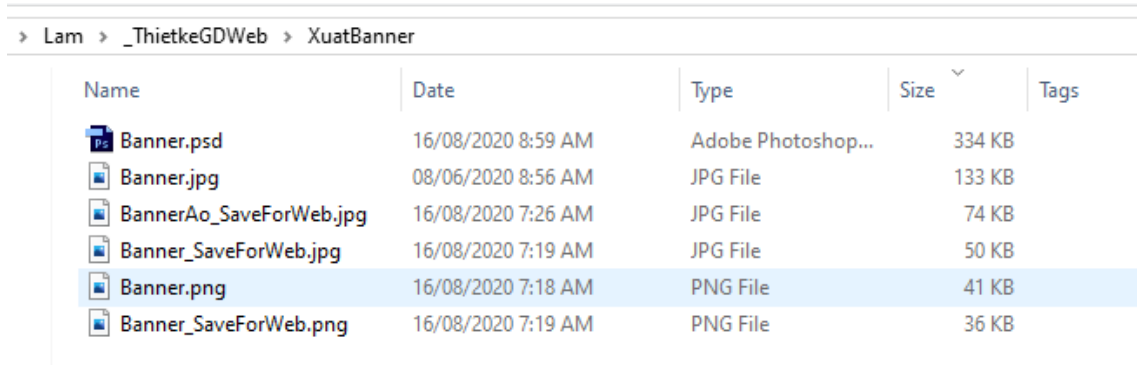
Hình 5.10 Bảng so sánh dung lượng các loại file hình của bình thủy







Nhận xét: Nếu ảnh chụp thì ta nên xuất dạng Save for web và lưu ảnh .jpg thì ảnh vẫn đảm bảo chất lượng và dung lượng nhẹ.

Ví dụ 2: Hình ảnh dạng tự vẽ (vector)



Hình 5.11 Ví dụ ảnh dạng vector



Name	Date	Type	Size	Tags
 Banner.psd	16/08/2020 8:59 AM	Adobe Photoshop...	334 KB	
 Banner.jpg	08/06/2020 8:56 AM	JPG File	133 KB	
 BannerAo_SaveForWeb.jpg	16/08/2020 7:26 AM	JPG File	74 KB	
 Banner_SaveForWeb.jpg	16/08/2020 7:19 AM	JPG File	50 KB	
 Banner.png	16/08/2020 7:18 AM	PNG File	41 KB	
 Banner_SaveForWeb.png	16/08/2020 7:19 AM	PNG File	36 KB	

**Hình 5.12** Bảng so sánh dung lượng các loại file hình của banner

Nhận xét: Banner này chỉ toàn là ảnh vector, nên khi xuất dạng Save for web và lưu ảnh dạng .png chất lượng nhất nhưng lại nhẹ nhất. Nếu lưu dưới dạng ảnh .png bình thường mà không phải là Save for web thì kích thước vẫn to hơn.

Qua 2 ví dụ trên, ta rút ra nhận xét như sau:

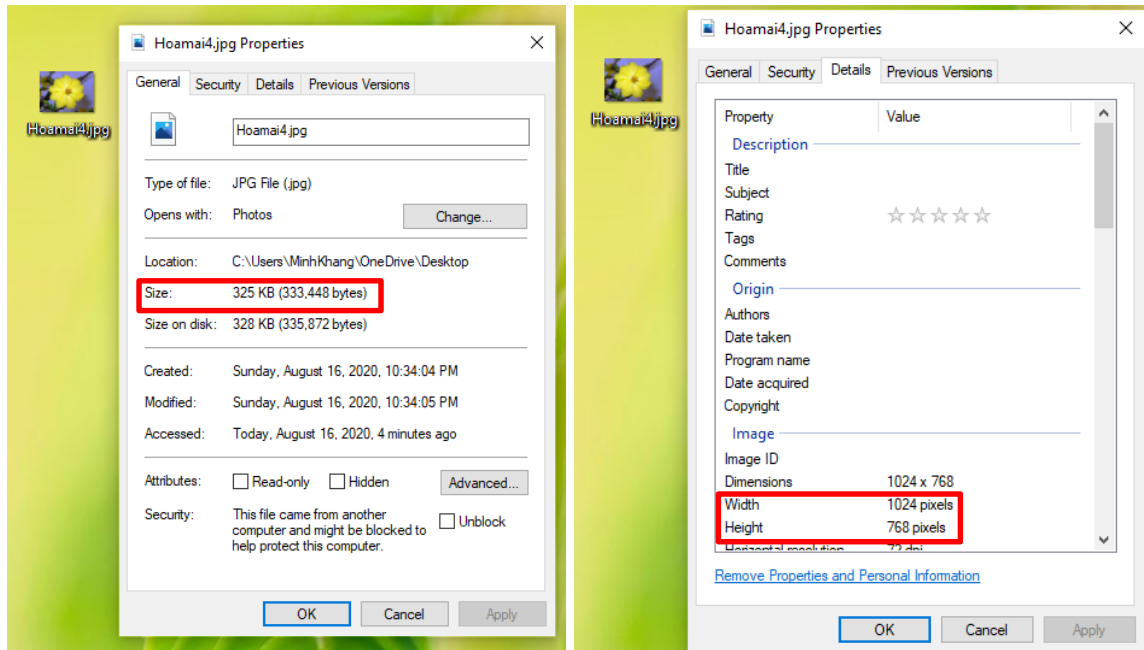
Ảnh dạng vector nên xuất dạng .png

Ảnh dạng ảnh chụp (bitmap) nên xuất dạng .jpg

### 5.3.4. Cách giảm dung lượng nhưng vẫn giữ nguyên kích thước ảnh

- Trong một số trường hợp như ảnh chụp từ màn hình bạn muốn dung lượng ảnh giảm nhưng vẫn giữ nguyên được kích thước để người dùng nhìn rõ hơn, lúc này sử dụng phương pháp nén ảnh là phù hợp nhất.
- Hiện nay, có rất nhiều công cụ, phần mềm hỗ trợ nén ảnh trực tuyến bất kỳ ai cũng có thể dễ dàng sử dụng. Dưới đây là một số website hỗ trợ nén ảnh được đánh giá khá tốt dành cho những người không chuyên bạn có thể tham khảo qua:
  - <https://imagecompressor.com>
  - <https://compressjpeg.com>
  - <https://www.websiteplanet.com/>
- **Ví dụ:** Kích thước ban đầu của ảnh là 1024 x 768 với dung lượng ảnh là 325KB. Với kích thước này bạn có thể sử dụng để up lên website, tuy nhiên dung lượng ảnh này lại quá cao so với tiêu chuẩn. Do đó cần giảm dung lượng ảnh dưới 100KB.

## Bài 5: Cắt và xuất trang web

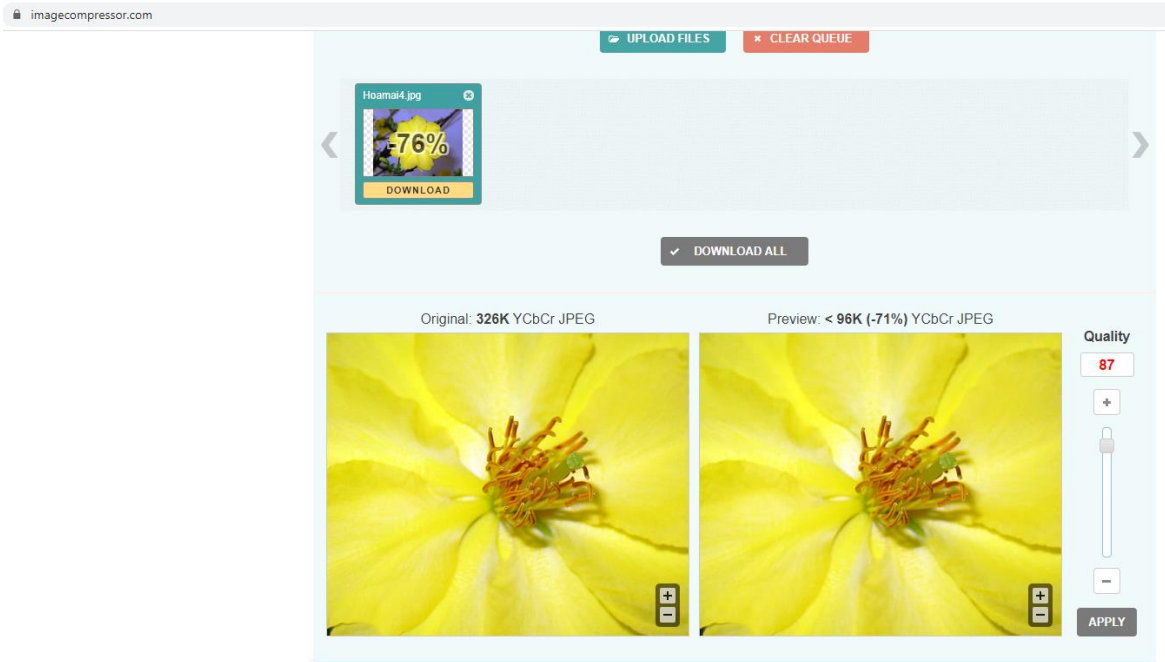


**Hình 5.13 Dung lượng, kích thước file hình trước khi nén**

- Ảnh cần giảm dung lượng nhưng vẫn giữ nguyên kích thước  
Để thực hiện, bạn truy cập vào một trong ba website ở trên (ba website này có cách sử dụng tương tự nhau). Sau đó tải ảnh cần giảm dung lượng lên.
- Kết quả ảnh sau khi giảm dung lượng không qua khác biệt so với ban đầu
- Nén xong, bạn có thể tải ảnh về sử dụng hoặc kiểm tra lại kỹ hơn trong file lưu trữ. Kết quả cho thấy ảnh được nén vẫn giữ nguyên size 1024 x 768 nhưng dung lượng đã giảm còn 96KB.



## Bài 5: Cắt và xuất trang web



**Hình 5.14** Dung lượng giảm sau khi đã nén

- Dung lượng ảnh đã giảm xuống còn 75KB
- Với cách thực hiện này giúp hình ảnh đăng tải trên website vẫn đảm bảo đủ kích thước để nhìn rõ thông tin mà dung lượng lại được tối ưu tốt nhất, không gây ảnh hưởng đến tốc độ tải trang.

## BÀI TẬP ÁP DỤNG

### Bài tập 1:

Tạo banner như sau và xuất hình png cho web:



### Bài tập 2:

Dùng công cụ slice để cắt trang web và xuất ra dạng “HTML and Images” của bài tập 3 trong bài tập áp dụng của **Bài 4 Tạo trang web cho desktop và mobile** trang 48

### Bài tập 3:

**Hãy tạo trang web theo chủ đề tự chọn:**

- Phác thảo trên giấy
- Thiết kế trên photoshop
- Dùng công cụ slice trong photoshop để cắt trang web và xuất dạng “HTML và images”

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm Quang Huy, “*Photoshop CC toàn tập*”, Nhà xuất bản Khoa Học Kỹ Thuật, 2015.
- Phạm Quang Huy, “*Tự học Photoshop CC toàn tập*”, Nhà xuất bản Thanh Niên, 2017.

## MỤC LỤC HÌNH ẢNH

Hình 1.1 Công cụ Marquee .....	1
Hình 1.2 Bảng thuộc tính của công cụ Rectangular Marquee.....	1
Hình 1.3 Bộ công cụ Lasso.....	2
Hình 1.4 Bộ công cụ Magic wand.....	2
Hình 1.5 Bảng màu Color Balance.....	3
Hình 1.6 Bảng màu Hue/Saturation.....	4
Hình 1.7 Bộ công cụ hút màu.....	4
Hình 1.8 Bảng thuộc tính của công cụ Gradient .....	5
Hình 1.9 Bảng hiệu chỉnh tô màu Gradient.....	6
Hình 1.10 Bảng Brush .....	7
Hình 1.11 Nhóm công cụ Pen.....	8
Hình 1.12 Bảng thuộc tính Pen.....	8
Hình 1.13 Bảng Paths .....	9
Hình 1.14 Nhóm công cụ Shape.....	10
Hình 1.15 Bảng công cụ Text.....	10
Hình 1.16 Bảng thuộc tính của text .....	10
Hình 1.17 Ví dụ về uốn cong text.....	11
Hình 1.18 Bảng Wap Text.....	12
Hình 1.19 Ví dụ text theo đường path .....	12
Hình 1.20 Bảng layer.....	13
Hình 1.21 Ví dụ hình lồng trong chữ .....	16
Hình 1.22 Bảng layer style .....	17
Hình 2.1 Ví dụ website thương mại điện tử .....	23
Hình 2.2 Ví dụ website giới thiệu doanh nghiệp.....	24
Hình 2.3 Ví dụ website giải trí .....	25
Hình 2.4 Ví dụ website truyền thông.....	26
Hình 2.5 Ví dụ website giáo dục .....	27
Hình 2.6 Ví dụ website cá nhân.....	28
Hình 2.7 Ví dụ cách chuyển qua giao diện moblie trên desktop.....	29
Hình 2.8 Giao diện website trên Desktop, ipad và Galaxy S5 (phần trên) .....	30
Hình 2.9 Giao diện website trên Desktop, ipad và Galaxy S5 (phần dưới) .....	31
Hình 3.1 Layout phác thảo trên giấy .....	35
Hình 3.2 Giao diện trên phần mềm Photoshop .....	35
Hình 3.3 Cấu trúc Site Map.....	36
Hình 3.4 Ví dụ Site Map của công ty .....	37
Hình 3.5 Bố cục website thường dùng .....	38
Hình 3.6 Các dạng bố cục khác .....	39
Hình 4.1 Ví dụ website mẫu trên desktop .....	42
Hình 4.2 Giao diện trên mobile .....	44
Hình 4.3 Ví dụ độ phân giải màn hình .....	45
Hình 4.4 Chiều rộng 12 cột .....	46
Hình 5.1 Xuất banner cho web .....	50
Hình 5.2 Chọn loại file hình .....	51
Hình 5.3 Chọn nơi để lưu và đặt tên hình .....	51
Hình 5.4 Bảng thuộc tính công cụ slice.....	52

Hình 5.5	Cách xuất hình sau khi dùng công cụ slice .....	52
Hình 5.6	Chọn loại file cần xuất.....	53
Hình 5.7	Cách chọn tùy chỉnh trong Format .....	53
Hình 5.8	Kết quả sau khi xuất .....	54
Hình 5.9	Ví dụ ảnh chụp bình thủy .....	55
Hình 5.10	Bảng so sánh dung lượng các loại file hình của bình thủy.....	55
Hình 5.11	Ví dụ ảnh dạng vector.....	55
Hình 5.12	Bảng so sánh dung lượng các loại file hình của banner .....	56
Hình 5.13	Dung lượng, kích thước file hình trước khi nén.....	57
Hình 5.14	Dung lượng giảm sau khi đã nén.....	58